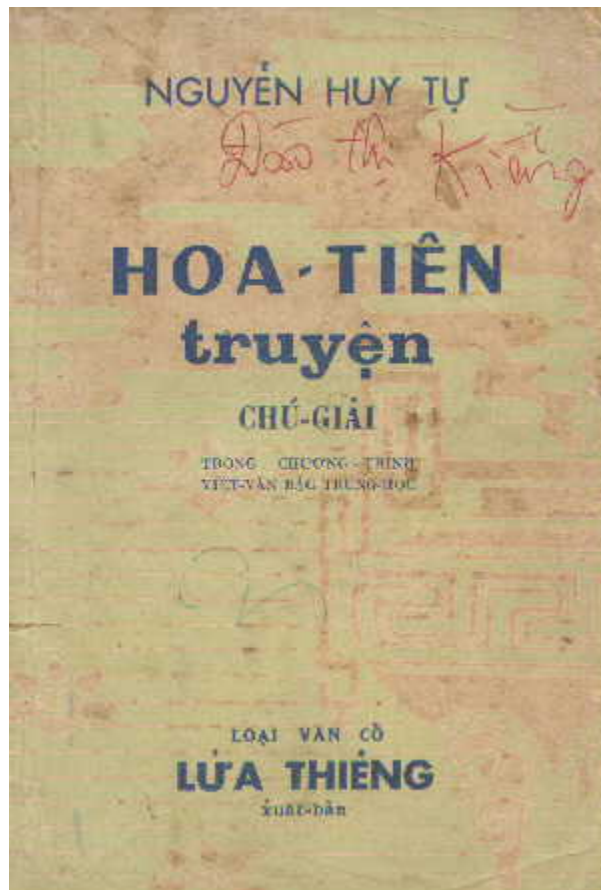


Nguyễn Huy TỰ

Hoa-tiên

WWW.VNTHUQUAN.NET, 2006



Nguyễn Huy Tự

Hoa-tiên truyện

Vào Truyện

- 1.- [Trăm năm](#) một sợi [chỉ hồng](#),
Buộc người tài-sắc vào trong khung trời.
Sự đời thử ngẫm mà chơi,
Tình-duyên hai chữ với người hay sao ?
- 5.- Từng nghe trăng gió duyên nào,
Bể sâu là nghĩa, non cao là tình.
Người [dung-hạnh](#), bậc tài-danh,
Nghìn thu để một mối tình làm gương.
Cõi Tô-châu, giải Ngô-giang,
- 10.- [Khí thiêng](#) đúc lại họ Lương một nhà.
Tướng-công chữ gọi Ân-Ba,
Sang yêu sớm đã dự toà [Bình-chương](#).
Gió thanh hây-hây [gác vàng](#),
Thánh-thời chèo [Phó](#), nhẹ-nhàng gánh Y.
- 15.- Họ Diêu rạng vẻ [môn-mi](#),
Điềm lành sớm ứng [lân-nhi](#) một chàng.
Húy Phương-Châu, tự Diệc-Thương,
Phong-nghi khác giá, từ-chương tốt loài.
Gấm hoa tài-mạo gồm hai,
- 20.- Đua chân [nhảy phương](#) chen vai cỡi kinh.
[Gia-quan](#) mới dạo [nhà huỳnh](#),

Thú nhà hầu-hạ [huyền-đình](#) bấy lâu.
Song-hồ nấn-ná [thôn dàu](#),
[Thẻ rồng](#) xuân điếm ngày thâu chìm-chìm.
25.- Lối thơm khi nhẹ gót tìm,
Mùi hoa như nước, tiếng chim ngỡ chào.
Sóng đào mảnh, mảnh hoa đào,
Hoa xuân lóng-lánh khác nào mặt xuân.
Hẹn phong-lưu để nợ-nần,
30.- Bận song âu thẹn vũng tần [đôi uyên](#).
Rộng chân thử dạo khơi miền,
Dầy-dun may được như nguyên biết đâu !
Gửi qua khúm-núm dưới lầu,
Xin ra du-học Tràng-châu quê ngoài.
35.- Dạy rằng : "Hồ thi chí trai,
"Tìm thầy hỏi bạn chi hoài bổng dung.
"Vả từ quê Vị khơi chừng,
"Ngày sinh-nhật mợ, sang mừng cũng hay.
"Sẵn nơi trú ngụ đâu tày,
40.- "Tiện tra phả-hệ bấy nay cho tường.
"Rồi ra luyện-tập văn-chương,
"Cách nào rạng dấu thư-hương mặc lòng !"
Lĩnh lời sắp gánh giục đồng,
Thuyền lan một lá xuôi dòng thênh-thênh.
45.- Tà tà bóng ngả im [doành](#),
Đầu doi bay [lô](#) cuối ghềnh nổi âu.
Ca chèo gió lọt tiếng dàu,
Nhác trông đã thấy Tràng-châu ghé thuyền,
Nhà xuân vừa mở thọ-diên,
50.- Chén pha [giếng cúc](#), bàn chén [non đào](#).
Lạy bày mừng-rỡ xon-xao,
Lại truyền công-tử họ Diêu rước mừng.

[Hàn-huyên](#) cùng giải tung-bùng,
Mới hay Diêu-cửu chuyển thăng Đô-đường.
55.- Bóng nghiêng chuốc chén tàng tàng,
Tiệc thôi Diêu mới đưa sang trú-phòng.
Anh em kẻ về bày lòng,
Góp đem phong-nguyệt vào trong phẩm-đề.
Khói um mấy đỉnh hương-nghê,
60.- Chợt nghe tin gọi Diêu về thư-trai.
Đồng say, khách lạ, canh dài,
Một trắng, một bóng, một người hóa ba.
Uả chân theo thú lân-la,
Ngậm trăng nửa nóc, phun hoa bốn hè.
65.- [Tiêm](#) cài, giá chất so le,
Về niêm dấu cổ, thơ đề lối [chân](#).
[Cầm-giao](#) sẵn dóng dây huân,
Nuôi tươi chậu-chậu, cắm xuân cành-cành.
Gương treo bóng lộn màu thanh,
70.- Trong hiên đã vậy, ngoài sanh mới càng.
Bức lan quanh-quất mặt tường,
Màu sen hơn-hơn, bóng dương rầu-rầu.
Ngòi thơm dọn nước lầu-lầu,
Rặng cây khuất-khuất, lưng cầu khom-khom.
75.- Thủy-đình ngả bóng om-om,
Rút đường khúc-kinh qua chòm tàng-xuân.
Đào thơm điểm điểm ngân-trần,
Sào [ngư](#) mừng-tượng cắm gần đầu đây.
Nảy cành oanh động tiếng tiếng say,
80.- Mảnh hoa đầu đã tin bay qua tường.
Đường hoa lành-lạnh hơi sương,
Dừng chân hầu rắp nhận đường về trai.
Tiếng đầu gió lọt bên tai,

Dem thanh đường vẫn còn ai say cờ.

85.- Đè chừng rén bước thần-thơ,
Ít nhiều hương cụm, nhật thừa bóng cành.

[Mẫu đơn](#) lộ mở con đình,

[Xa](#) đâu đòi trận lột mảnh phôi-pha.

Vừa cơn mây bọt trắng lò,

90.- Mảnh tình gửi nét [thu-ba](#) đưa vào.

Cuộc tiên đôi ả má đào,

Riêng làn xiêm trắng đem vào [mắt xanh](#).

Gió đông gờn-gợn sóng tình,

Dưới trăng lộng-lẫy một cảnh mẫu-đơn.

95.- Mặn-mà [chìm cá roi nhàn](#),

Nguyệt ghen gương khép, hoa hờn thắm thay.

Thiên-nhiên sẵn đúc đầy đầy,

Càng tươi-tinh nét, càng say-sưa tình.

Bụi trần chẳng bọt đình-đình,

100.- Dưới tùng trong quít âu đành là đây.

Gió đâu run-rủi duyên này,

Cả liều [mật sắc](#) vào ngay trước bàn.

Rèm tương động, thét tiếng hoàn,

Vẻ lan vừa chán, gót sen vội dời.

105.- Nhác trông chiều mím-mím cười,

Sóng dầm khoe hạnh, chưa rời nét trông.

Môi đào hé mặt phù-dung,

Xiêm in bóng tuyết sen lồng ngấn rêu.

Người về khuất kẻ trông theo,

110.- Xa mù lần khóa, vắng teo giọt lâu.

Tới phòng nặng quở con hầu :

"Đi đâu mà để người đâu xông càn",

Vân Hương trình gửi bên màn :

"Lòe mây nào ngỡ khách man sấn vời".

115.- Thái-cơ nghe nói đỡ lời :
 "Tiệc vui ban tối khi chơi ngoại-đường,
 "Nghe rằng công-tử họ Lương,
 "Sang hầu, dạy ngụ tây-sương mái ngoài.
 "Mới rồi hẵn nghỉ chẳng sai,
 120.- "Hôm tạm tạm ngộ, biết ai đó mà !"
 Hay tình, lắng-lặng nghe qua,
 Dạy đòi Bích Nguyệt truyền ra trước lầu :
 "Bằng chừng ấy chẳng ai đâu,
 "con cò còn đấy xem mau đem về".
 125.- Vâng lời bằng lối đình khuya,
 Viện lan trông suốt dãy hòe lâm thâm.
 Bóng sân trăng hầy còn cầm,
 Ni-non van lá, âm-thầm trách hoa.
 Nhở-nhờ giáng Nguyệt còn xa,
 130.- Lét chừng sinh đã dần dà đến ngay :
 "Tiên nào ban nầy xuống đây ?
 "Quyển hồn khôn, vía dạy này đi đâu ?
 "[Nàng Hồng](#) dù chẳng giúp nhau,
 "Mái tây chi để bóng lầu xé trắng "?
 135.- Nghe lời Bích nguyệt vùng-vằng :
 "Ví đâu ví lạ-lùng chẳng cho đời!
 "[Đào trên mây, hanh trên trời,](#)
 "Nghĩ chi cho nát dạ người như tằm !
 "Cắt phiền phó hẵn con gươm,
 140.- "Thôi đừng muộn đắp sầu đơm khó lòng,
 Sinh rằng : "[Động khóa nguồn phong](#)"
 "Dám đâu hỏi bể thăm dòng xôn-xao !
 "Nghĩ rằng khi trở gót vào,
 "Một cười xem ý biết bao xa gần.
 145.- "Riêng ai tính vắn toan vắn,

"Người tiên khi bợn kiếp trần mà hay".
 Nguyệt rằng: "Mê-mẩn xinh thay !
 "Cười chẳng cười nổi thày-lay đại cà.
 "Tác mây đâu bợ gương [Hàn](#),
 150.- "Trăng hoa phải sự nên bàn mà chơi".
 Vùng-vằng miệng nói, chân dời,
 Vườn khuya mặc đó, một người đứng tro !
[Ngân](#) tà, trăng nhạt, sao thưa,
 Dở-dang lẽ ở, thần-thơ lẽ về.
 155.- Đỉnh trầm thoang-thoảng gió khuya,
 Chập-chờn cơn tỉnh cơn mê trước đình.
 Bồng dung vướng lấy tơ-tình!
 Này đồ vườn [Lăng](#), này tranh non Bồng.
 "Người sao ngọc đúc tuyết đông,
 160.- "Về sao giá chuốt, gương trong, hỡi người !
 "Chớ chê dạ khách toi bời,
 "Tượng sành âu cũng rụng rời chân tay!
 "Xiêm huyền chưa dễ ai tày,
 "Huyền kia đã lịch, bạch này lại thanh.
 165.- "[Thơ trời](#) dù hẵn vô tình,
 "Làm chi đem giống khuynh thành trêu ai ?"
 Tình dài dễ ngắn canh dài,
 Tiếng [điều](#) diễm trót, hiên cài bóng đông.
 Thỉnh an vào trước nhà trong,
 170.- Phu-nhân thấy khác hình-dung vồ-về.
 Rằng : "Đây quán hẹp chớ nề,
 "Đề cru dạ khách lòng quê kéo thì...
 "Mặt sau sẵn thú viên-trì,
 "Liên song sang đó, dù khi đỡ buồn.
 175.- "Gọi là thùng-thỉnh điền thôn,
 "Hồ sơn cũng giúp cầm tôn khi rồi".

Được lời sinh vội uốn lời :

"Đạo trắng ban tối, lạc vời bước sang.

"Bầu trời riêng chiếm phong-quang,

180.- "Cảnh nhường quyền khách, khách nhường quên xa.

"Ngai chẳng động tiếng đàn-bà,

"Thâm nghiêm chi để xông-pha người ngoài ".

Dạy rằng : "Họ ấy chẳng ai,

"Đến chơi ngày vía, rồi mai cũng về".

185.- Được lời rón-rén ti-tê :

"Những ai hơi-hướng, những bề gần xa ?"

Mím cười rồi mới dạy qua :

"Đêm xưa chơi đó, họ nhà đôi chi.

"Một người bề gọi là dì,

190.- "Thái cơ họ Mã trắng kỳ tròn khuyên.

"Ấy người đủ bức xiêm huyền,

"Với em đây, rắp kết duyên Việt, Hồ.

"Một người bề gọi là cô,

"Con quan Dương-tướng, Tham-đô tỉnh này.

195.- "Giao Tiên đồn khắp châu đây,

"Tuổi chừng đôi tám, xuân nay chưa nhiều.

"Viện thơ, khung dệt, màn thêu,

"Chữ đề thiếp [tuyệt](#) cảm treo phả [đồng](#).

"Chiều thanh vẽ lịch càng nồng,

200.- "thuyền-quyên đương mặt, anh-hùng nát gan".

Lặng nghe riêng những bàng-hoàng,

Trước bình đứng sững, bên bàn ngồi quên.

Rõ tình lại mở lời khuyên :

"Quyển vàng còn đó là duyên [má đào](#).

205.- "[Cánh hồng](#) hãy gắng bay cao,

"Tự-nhiên [chỉ đất, tơ trao](#) lộ là!".

Tạ tình vừa xuống thêm hoa,

Diêu-sinh vừa gặp rủ ra thư-phòng.

Lưu-liên khi lại [huỳnh-song](#),

210.- [Gương nga](#) đã gác non đông nửa vừng.

Bếp tình riêng để bập-bùng,

Vườn thơm thoát lại đề chừng lần ra.

Chiếc đình gió lọt sương pha,

Xạ phai trận rước, sen lửa dầu in.

215.- Tắc gang gác khóa lâu then,

Bồng-sơn rằng cách muôn nghìn chẳng sai !

Chập-chờn bóng nguyệt trên ai !

Hoa đâu rụng, lá đâu rơi trước rèm ?

Kêu sương tiếng nhận lay thêm,

220.- Mảnh thư đưa đến [cung thiềm](#) được không ?

"[Phung-câu](#)" dù lựa nên cung,

Ngón cầm biết gảy được lòng hay chẳng ?

Xe duyên hẵn phải xích-thắng,

Thì xin xem sổ dưới trăng kéo còn.

225.- Lại song, sâu bể, sâu non,

Nào hay là khách Đào-nguyên đã về.

Mình gieo vào chốn phòng the,

Lũ hoàn tấp-nập mở thià đầy song.

Trướng bình kẻ cuốn người phong,

230.- Kẻ bao gương giá, người xông hương màn.

Người [đài](#) nước, kẻ lò than,

Kẻ lòng [đêm thúy](#), người đàn chiếu hoa,

Yên xong ai nấy trình qua :

"Trải xem cảnh-trí Diêu-gia nhường nào ?

Chú thích:

Trăm năm: bởi chữ bách tuế (trăm tuổi); một đời người

chỉ hồng: bởi chữ xích thăng. Diên Vi-Cổ đêm đi chơi gặp ông già ngồi xem sách dưới trăng, tay cầm dây tơ đỏ. Hỏi ông, đáp rằng: Sách để chép tuổi, dây tơ để buộc duyên phận. Những ai đã có tên ghi vào sách này thời dù người thù hay ở nước khác cũng phải lấy nhau.

dung-hạnh: người có dung nhan đẹp và có tính hạnh tốt. Tài danh: người có tài và có danh.

Khí thiêng: là linh thiêng tinh-tú của non sông ung đúc sinh ra người quý.

Bình-chương: tức là Tể-tướng.

gác vàng: gác sơn màu vàng, nơi công-thự của quan tể-tướng.

Phó, Y: Phó Duyệt, một vị tể-tướng giỏi đời Ân. Y: Y-Doãn, một vị hiền-tướng đời Thương.

môn-mi: bảng treo trên cửa để chỉ sự sang quý của các nhà thế gia.

lân-nhi: lân con, chỉ sự quý báu.

nhảy phượng, cỡi kinh: nhảy cao như phụng bay. Cỡi Kinh: cỡi cá kinh. Ý nói có tài học cao.

Gia-quan: lễ đội mũ. Con trai 20 tuổi gọi là gia-quan.

nhà huỳnh: nhà học.

huyên-đình: nội mẹ ở.

thôn dâu: làng trồng dâu. Cây dâu dùng để nuôi tằm, nên thường hay trồng trong làng của cha mẹ ở - nên phải kính trọng.

Thẻ rồng: xưa dùng cái chậu đồng chạm hình rồng, dùi lỗ cho nước dò. Trong chậu có khắc từng khoảnh. Mỗi khi nước dò lưng đến khoảnh nào thì bỏ một cái thẻ để đếm khác và giờ trong ngày đêm.

đôi uyên: chim uyên ương, thường sống có đôi.

doanh: vùng nước bao la.

lộ, âu: con cò trắng. Âu: một loài chim bể, chim sông.

giếng cú: Cúc tỉnh. Sách Phong-tục-thông chép ở huyện Ly, đất Nam-dương có suối Cam-cốc có nước trong và ngon, trên núi lại có lùm cú. Nước suối Cam-cốc thấm chảy quanh vùng ấy. Người được uống nước ấy được sống lâu nên có danh là cú tỉnh.

non đào: sách Liệt-tiên truyện chép ở huyện Nga-My, tỉnh tứ-Xuyên có núi My-son có lắm cây đào, ăn quả được sống lâu và thành tiên.

Hàn-huyền: lạnh âm, cũng như hàn ôn.

Tiêm, giá: là cái thẻ viết tên bộ sách để tiện việc khi tìm. Giá: tủ để sách.

chân: một lối chữ viết. theo lối chữ thực trái với lối chữ viết thảo là lối chữ viết nhanh.

Cầm-giao: cây đàn khảm ngọc giao.

ngư: người chài cá.

Mẫu đơn: một thứ hoa chỉ nước Tàu mới có. Có bốn sắc: trắng, vàng, tím, đỏ.

Xạ: một thứ hương rất thơm dùng để ướp áo và làm thuốc.

thu-ba: sóng mùa thu. Mùa thu thường có nhiều nước ở các ao, hồ, sông, lạch, nên làm tăng thêm vẻ đẹp cho phong cảnh. Con mắt mỹ nhân thường ướt và và sắc-sảo nên ví với nước mùa thu. **mắt xanh:** do chữ thanh nhân. Ông Nguyễn-Tịch đời Tấn mỗi khi đối với người vừa ý thì ông ngó ngay, con mắt thấy trông đen, tức là mắt xanh.

chìm cá rơi nhàn: do chữ "trầm ngư lạc nhạn". Đẹp đến nỗi cá thấy phải chui vào chỗ sâu, chim thấy phải bay cao.

mật sắc: do chữ sắc đảm, ý nói người bạo-dạn, to gan.

Nàng Hồng: Hồng là nữ tỳ của Tô Oanh Oanh, người đưa tin tức và làm mai mối giữa Trương-quân-Thụy và Thôi Oanh Oanh trong truyện Mái Tây (Tây sương ký).

Đào trên mây, hạnh trên trời: ý nói hai thứ ấy sang quý và cao xa quá.

Động khóa nguồn phong: khoá của động, đóng nẻo nguồn, không để cho ai được vào.

Hàn: Quảng Hàn cung: cung điện trên mặt trăng.

Ngân: là bạc, tiếng nói tắt của chữ Ngân hà, Ngân hán, Ngân hoàng. Ban đêm ta thấy một làn sao nhỏ xa trông như một vệt bạc trắng giữa lưng trời.

Lăng: tức là Lăng-uyển : vườn của tiên chơi. Bồng, tức Bồng-lai, tên một hòn đảo của tiên ở ngoài bể.

Thọ trời: bởi chữ Hóa-công. Bài phú của Gia Nghị có câu: Thiên địa vi lô, tạo hóa vi công : nghĩa: trời đất làm cái lò, đáng tạo-hóa làm thọ, do đó mà người ta

dùng chữ thợ trời.

điều:xưa đi đánh giặc thường dùng cái chiêng đồng để thúc giục quân-sĩ. Chiêng ấy đựng được một đấu gạo, nên cũng dùng để nấu cơm nên gọi là Điều-đầu.

tuyết:là tên ông triệu mạnh Phủ hiệu là Tùng Tuyết đạo-nhân, người Tống, có tài viết chữ rất đẹp, có thiếp chữ của ông ấy truyền ở đời.

đồng:tức là cây Ngô-đồng nggười ta dùng làm mặt đàn, tiếng kêu trong và dài.

Phả đồng : là bản đàn chép thành phả, tức là sách dạy đàn.

má đào:người con gái đẹp như hoa đào,

Cánh hồng:do chữ Hồng-đoàn hay Hồng-phi :chim Hồng bay thường cao hơn các loài chim, ví người có tài cao học rộng.

chỉ dất, tơ trao:lấy tích ông Trương gia Chân đời Đường có 5 người con gái, muốn gả một người cho Quách nguyên Chân. Ông bảo 5 người con ở trong màn thêu cầm mỗi người một sợi chỉ sắc khác nhau, rồi bảo Quách nguyên Chân đứng ngoài màn chọn một sợi.Chân chọn sợi chỉ màu hồng, quả được cô gái đẹp mà Chân đã để ý.

huỳnh-song:cửa sổ con đom đóm. Bởi điển Trác Dận, nhà nghèo, bắt đom đóm bọc trong giấy thế đèn mà học đêm.

Gương nga:bóng trắng. Nghĩa bóng cái gương của Hằng Nga,

cung thiềm:thiềm là con cóc; cung là cung điện. Nghĩa bóng là mặt trăng. Mặt trăng có những chữ cung thiềm, cung quế, cung hằng, gương nga, bóng thỏ.

Phụng-cầu:tức Phụng-cầu-hoàng: một kúc đàn rất hay. Tư-mã Tương Như đàn khúc ấy, nàng Trác văn Quân phải bỏ nhà mà theo.

đài:là cái đế cao để lót cái chén nước.

đệm thúy:đệm thêu bằng lông chim phi-thúy, có sắc lục non tươi pha lẫn mùi xanh đậm.

Nguyễn Huy Tự

Hoa-tiên truyện

Giới thiệu

Tôi(NguyenVanson) dùng quyền "Hoa tiên" của nhà xuất-bản Lửa thiêng , Quang-Minh dẫn giải. Sách được in xong ngày 5, tháng 6, năm 1958.

Tiểu-sử tác-giả

Tác-giả họ Nguyễn Huy, tên Tự (lại có tên thứ hai là Yên tự là Hữu Chi hiệu là Uẩn Trai) quán làng Trường-lưu, xã Lai-thạch, tổng Lai-thạch, huyện La-sơn (tức Can-lộc ngày nay) tỉnh Hà-tĩnh. Sinh năm quý-hợi niên-hiệu Cảnh-hưng thứ tư đời Hậu-Lê (1743), mất năm canh-tuất (1790) hưởng thọ 48 tuổi.

Dòng-dõi họ Nguyễn, tị-tổ là Nguyễn uyên Hậu thi đỗ khoa Ngũ-kinh Bác-sĩ đời Tiên-Lê, tiếp về sau nhiều đời khoa-giáp, sĩ-hoan. Thân-phụ là Nguyễn huy Oánh, thi đỗ Thám-hoa, làm quan Hộ-bộ Thượng-thư, từng đi sứ Trung-hoa. Khi nhỏ thông-minh, có chí đọc sách, đọc nhớ hơn người, 17 tuổi đỗ Hương-thí, về sau thi Hội, liên trúng tam trường; 36 tuổi được ân riêng, vua ban Tiến-triều ứng-vụ, và sai sung chức Hiệp-lý lương-hướng các đạo bình Sơn-tây, Tuyên-quang, Hưng-hóa; lại phái làm chức Đốc-đồng Hưng-hóa, lập được chiến-công, được thăng thưởng chức Kiểm Đốc-đồng các tỉnh Sơn-tây, Hưng-hóa; được cải-bổ chức Thanh-bình Hiến-sát-sứ ở Sơn-tây, dẹp loạn an dân, chánh-thanh lòng-lấy.

Năm 1783, về cư-tang nhạc-mẫu ở làng, nhân khi thân-phụ về hưu, tiên-sinh xin ở lại hầu-hạ thần-hôn không ra làm quan nữa.

Trước-thuật nhiều tác-phẩm, song chỉ có tập "Hoa-Tiên ký", nguyên-văn diễn ở một ca-

bản "Đệ-bát tài-tử Hoa-Tiên ký" của Tỉnh tỉnh Trai tiên-sinh đời Minh là được lưu-truyền đến nay.

Đại-Lược Truyện Hoa-Tiên

Cõi Tô-châu có nhà họ Lương, Lương tướng-công tên chữ Ân Ba, làm quan tại triều đến chức Bình-chương (Tể-tướng); vợ là Diêu-thị, chị ruột của Diêu-công hiện là Đô-ngự-sử tại triều. Hai ông bà hạ sinh được một trai, đặt tên Phương Châu, tự Diệc Thương. Được 20 tuổi, Lương-sinh diện-mạo khôi ngô, tài ba xuất chúng; sinh xin phép mẹ đi du học bên quê ngoại ở Trảng-châu. Phu-nhân cho và dặn nhân tiện đi mừng sinh-nhật của Diêu phu-nhân, mợ dâu Lương-sinh. Trong lễ sinh-nhật, đêm đến Lương-sinh ra vườn dạo trăng, tình cờ gặp hai mỹ-nhân đang chơi cờ, nhan-sắc lộng-lẫy; sinh để ý quyến-luyến cô mặc xiêm trắng là nàng Dương Giao Tiên, con quan Dương tham-đô, em ruột Diêu phu-nhân. Sinh dò la thăm hỏi, rồi mua một căn nhà ở cạnh Dương-phủ, cho sửa-sang dọn về ở đó, để hồng tiện bề lân-la. Thừa-ura Dương-tướng lại là bạn thân của Lương-công, thành-thử việc vãng lai thù tạc giữa Dương-công và Lương-sinh cũng được dễ dàng mau-lẹ. Đường như trời cũng chiều người, một mặt Dương-công mến tài Lương-sinh, quyết tâm kén càng làm rể; một mặt, nhờ khéo mua lòng Vân Hương, Bích Nguyệt, Lương-sinh nhờ sức hai đứa nó giúp tay trong, nên chỉ trước khi được Dương-công ngỏ lời hứa gả con cho, Lương-sinh đã có dịp gặp Giao Tiên, cùng nhau làm lễ dưới trăng, hẹn non thề biển.

Chợt Lương phu-nhân sai người sang rước Lương-sinh về. Đến nhà Sinh chưa kịp nói chi về việc đính hôn của mình thì phu-nhân cho hay rằng ông bà đã đính hôn Sinh cùng Lưu Ngọc Khang, con gái Lưu Lại-bộ. Cái tin sét đánh ấy làm cho Lương-sinh lờ khóc lờ cười !

Bên kia, Diêu-sinh trong dịp đi mừng sinh nhật Dương-công, cho ông hay việc đính hôn của Lương-sinh với Lưu tiểu-thư. Một trận thống khổ cho Giao Tiên, khi tin ấy lọt đến tai nàng. Dương-công thẳng chức về kinh, kể lại vâng chiếu ra biên quan ngăn giặc Hồ. Gia-quyến ông tạm nấu nướng nơi nhà Tiên Hàn-lâm, em họ Dương phu-nhân.

Lương-sinh trở qua Tràng-châu, tìm nơi vườn cũ, thì hỡi ôi! cầu đá rêu phong, lối thềm tuyết phủ, người quen còn biết về đâu ? Vì quá si tình, Sinh đã toan bỏ phước cả việc sách-đèn khoa-cử. Diêu-sinh khéo lời khuyên-giải, Lương-sinh cũng nguôi dần.

Tại kinh, Giao Tiên được tin cha bị giặc Hồ vây, nổi khổ vì tình lại tăng thêm nỗi đau vì hiếu. Lương-sinh và Diêu-sinh đồng xuống kinh ứng cử, cả hai đều trúng tuyển, kẻ Thám-hoa người Hoàng-giáp. Diêu bỏ đi ngoài cõi, Lương thì vào Hàn-lâm. Thừa-ura chôn trọ của Lương lại liền tường với Tiền-nha. Một đêm kia, lúc dạo trăng sau vườn, Lương-sinh tình-cờ gặp Giao Tiên, đôi bên mừng mừng tủi tủi, hết câu hờn-rối, đến chuyện nhớ mong. Hôm sau, Lương-sinh dâng biểu xin ra giải vây cho Dương-tướng. Chẳng ngờ ra đến biên-thùy, Sinh làm kế phục binh, bị khốn ngoài ấy. Tin đồn về rằng Sinh đã liều mình trong quân rồi. Giao Tiên nghe tin dữ toan tự-tử, nhờ Vân Hương khéo can-gián nên tạm thôi. Bên nhà Lưu-công nghe tin Lương-sinh tử tiết, Lưu phu-nhân định đem Lưu Ngọc Khanh gả ép nơi khác; nàng một mực không vâng lời, nhân đêm trốn ra sông tự-vẫn. Thời may, thuyền Long Đề-học về kinh vừa đến ngang đó, vớt được nàng, và sau khi hỏi rõ nguyên-do, nhận nàng làm dưỡng nữ.

Diêu-sinh theo đại-quân phá giặc; hay tin Lương-sinh còn sống cả mừng. Cùng thông tin nhau, dùng mưu nội-ứng ngoại-hiệp, giáp-công phá vỡ địch-quân, luôn dịp giải vây cho Dương-tướng; thắng trận ban sư.

Ngoài việc thưởng công phong tước, Lương-sinh lại được vua tứ-hôn cho. Liền sau đó, thuyền Long Đề-học đến kinh, ông đem việc Lưu ngọc Khanh tâu lên vua; vua tứ-hôn luôn Ngọc Khanh cho Lương-sinh, đồng bậc với Giao tiên. Nghĩ công trước của Bích Nguyệt, Vân hương, Lương-sinh thâu nạp hai nàng làm tiểu-tinh.

Nguyễn Huy Tự

Hoa-tiên truyện

Tiếp Theo

235.- Dạy rằng : "Đình, tạ, hồ, ao,
"Giặc, bình hai vẻ thanh-tao một làn".

Chơi-vơi, Nguyệt cũng đua đàn :
"Cảnh thanh đã vậy, người càn mới dơ !
"Lấy cờ hôm nọ vâng ra,

240.- "Vân-vơ còn thấy nghỉ qua bên lầu.
"Lung trời nói những đâu đâu,
"Những tơ nào thắm những "câu nào xanh.

"Những lăm chắp cánh liền cành,
"Đã mềm tóc uốn, lại quanh tơ vò.
245.- "Cậy quanh mãi mãi buồn no,
"Khéo dơ thay những chuyện-trò khúc nô,
"Luống còn mỗi một đòi thôi,
"Khéo đâu nước chảy hoa trôi hững-hờ".

Lặng tai những tiếng đong-đưa,
250.- Nhủ rằng : "Người thế sấm-sưa đã đầy,
"Tự ta đóng nguyệt cài mây,
""Buồng thom chớ lọt mây-may gió tà.
"Buồng rèm ngăn cách bóng hoa,
"Tường đông bướm lại ong qua mặc lòng".

255.- Mấy lời đề tạc "năm trong,

Hương-khuê nào biết văn-phòng khát khao.

Từ nghe khách lại "[cung sao](#),

"[Bui hồng](#) dứt nẻo chiêm-bao đi về.

Thần-thơ mây sớm đèn khuya,

260.- Trà gây giọng khát, hương "[khê](#) mùi sầu.

Dò-la Dương-tướng dinh đâu,

Tự-hiên phường ấy cửa hầu thâm-nghiêm.

Lầu canh chiêm lặng, điều chìm,

Tịt mù tăm cá, bóng chim mây trùng.

265.- Liền tường bỗng thấy một thung,

Rêu sân lấm-tấm, then song lỏng cài.

Sai đồng đến hỏi vườn ai,

Mới hay viễn-khách nhà ngoài để không.

Nhờn-nhờ hoa nở khói lồng,

270.- Non Vu đành có nẻo thông từ rày.

Dương-đài đành sẵn mưa mây,

Mà xem chúa Sở vui-vầy giấc tiên.

Số thu ngân-lạng kể nghìn,

"[Dốc trang](#) chuốc lấy danh-viên cho gần.

275.- Sửa làm một chốn phòng văn,

Viện hoa bắc mở, đình xuân nam bày.

Thái-hà lấp-lánh đông tây,

Sớm đình hương, tối đình mây sẵn-sàng.

Hàng khúc-hạ, dãy hồi-lan,

280.- Cài hiên tỏa lá, rợp đường tán cây.

Một tay nhìn đặt ngoắt xoay,

Nơi chồng cặp sách, nơi bày cuốn thơ.

Nơi cầm, nơi rượu, nơi cờ,

Sẵn đình tả nhớ, khuây chờ đủ nơi.

285.- Đào mềm lần đổi dương tươi,

"[Cru-hoàn](#) chưa vẹn, oanh dời đã sang.

Dập-dìu mới rủ Diêu-lang,
 Cây bẻ cậu cháu, định đường thông lân.
 Rước mừng tự-lễ chủ-tân,
 290.- Đầu đuôi sinh đã vân vân rén chiềng ;
 "Chút trong buổi mới lán-giềng,
 "Gần soi may được nhờ riềng "[bóng thừa](#)"
 Dương-công rằng : "Sự tình cờ,
 "Cùng trong thanh khí, những ngờ là ai;
 295.- "Nguyên xưa chú với "[tôn-đài](#),
 "một rèm một án, dòi-mài mấy thu,
 "Từ khoa tân-mão phân-đồ,
 "Kẻ mừng gặp bước, người lo trở nghề.
 ""[Cửa Ngô](#) cung-kiếm giữ lễ,
 300.- "Trạng đầu may cũng cấm về cửa viên.
 ""[Bể quan](#) khơi vượt cánh thuyền,
 ""[Thôi đưa](#) ra cũng sức trên trao dùng.
 "Được rày công-tử biết cùng,
 "Đã trong "[khê-nghi](#) lại trong "[lân-tinh](#)".
 305.- Bôi bàn rộn-rịp trù-dinh,
 Tiệc vậy rước tận sau đình Vọng ba.
 Đạo theo quanh-quất mấy tòa,
 Dủ dòng tơ liễu thướt-tha phát đầu,
 Ngừng lên vách phấn thơ đâu ?
 310-"[Keng](#) vàng chữ chữ, rắc châu hàng hàng,
 Tiên hoa dầu thoảng còn nhang,
 Vịnh bài tri-liễu rõ-rằng bốn câu
 Nhìn xem nhận suốt gót đầu,
 Ông vừa liếc lại đến sau rĩ lời :
 315.- "Trẻ nhà võ vẽ đề chơi,
 "Vụng-về chả bỏ "[dây cười](#) làng thơ.
 ""[Giai chương](#) ước được mảnh tờ.

"Hoa tươi thêm vẻ là nhờ bút tươi".

Dối quanh sinh hãy chọn lời,

320.- Thị-tỳ ông đã dục đòi truyền qua :

"Nẻo quanh viện sách còn xa,

"Buồng riêng sẵn giấy lấy và trương đây".

Trên đình nghiên-bút đủ bày,

"[Hầu đề](#) sinh lại dừng tay nghĩ thăm :

325.- "Nổi-nênh chút nổi tình thâm,

""[Lá ngô](#) man-mác "[doanh nhâm](#) dập-dềnh.

""[Bạch, Tô](#) sẵn mối duyên lành,

"Mượn câu cảnh, ngụ câu tình họa may".

Ngón dao gió tấp mưa bay,

330.- Tựa thơ vịnh liễu lại bày một thiên.

Đệ trình ông những ban khen :

"Giá này lâu hạc đình liên cũng nhường.

""[Phong tình](#) hết tác yêu-đương,

"Lại truyền đem dán ngang tường một bên".

335.- Còn thừa hai mảnh hoa-tiên,

Chắt-chiu Sinh đã giấu liền biết đâu.

Hầu vui chén hãy kéo mau,

Tạ từ thôi mới giã nhau về nhà.

Đầy thềm vắng-vặc gương nga,

340.- Bóng cảnh vẽ vách, mùi hoa đan rèm.

Câu lam từ tỏ lối tìm,

Nhấn nay chùng đã đầu thêm nửa "[sương](#).

Rằng : "Chùng một đoạn "[sông Tương](#),

"Người xa luống những mơ-màng lòng xa.

345.- "Bấy lâu đeo-đẳng vì hoa,

"Nào hiên lâm-thúy ắt là đâu đây.

"Thơ kia có thấu mà hay,

"Lại trắng kia với khách này tỏ nhau.

"Tiên-huê còn đó chớ đâu,
350.- "Phấn bình nhường thấu, hương lầu nhường bay.
"Mở phong chẳng nở rời tay,
"Người xa gần chút báu này cũng duyên.
"Người tiên tên đã đáng Tiên,
"Gặp tiên bỗng khuất vân-thiên mấy trùng".
355.- Trước hiên nương bóng tà song,
Cảo thơ biếng giở, túi đồng để sông.
"[Giác hồ](#) nửa gói mơ-màng,
Chiền đâu đã lọt tiếng chuông mái tường.
Trời mai gợn trắng, tuôn vàng,
360.- Gió đâu sớm đã quần nhang trước đình.
Tiên thơ trên vách rành rành,
Nhìn chơi nàng đã ghi tình bốn câu.
Vân Hương trình hỏi thơ đâu ?
Dạy rằng : "Buổi trước con hầu nói qua :
365.- "Khách đâu "[bên giầu](#) chơi nhà,
"Mệnh-đề truyền lấy tiên-hoa vội-vàng.
"Này xem "[dòng khoản](#) ghi tường,
"Ngờ là ai, lại là chàng Lương-sinh.
"Trong thơ buộc-bện lời tình,
370.- "Mượn cây quuyến quả mượn cành rủ huê.
"Tuồng đâu ngày một đê-mê,
"Biết bao mưu-chước đi về đây chi?"
Sống môm chiều Nguyệt mới kỳ,
Bước lên trình : "Ngẫm duyên gì chẳng sai.
375.- "Song song một vách đôi bài,
""[Giai-nhân tài-tử](#) sánh vai khéo là".
Quở rằng : "Ai nhủ người mà ?
"Đặt bày "[phong-nguyệt](#), dèm pha "[cương-thường](#),
"Mây quang leo-lẻo lòng gương,

380.- "Để soi đỉnh giáp doanh tương sau này.

"Người đà ["hoa-nguyệt"](#) chi đây,

"Ngán thay cho khách những say-sưa tình"!

Rước Diêu lại đến thư-phòng,

Lễ thường hồi-bái mừng ông sang nhà.

385.- Khiến xui thực đã ư là,

Vườn vừa dọn chỉnh, khách đà sang chơi.

Đình Hương diu-dặt chén mời,

Những say vì nghĩa, những vui vì tình.

Chê-chà ông mới hỏi sinh :

390.- "Bấy lâu tên đã lọt ["bình"](#) đâu chưa ?"

Dứt lời khúm núm trình thưa :

"Nợ thường chưa trả, duyên tơ còn dành".

Khéo thay lời nói hữu tình,

[Sàng đông](#) rày mới là đành có nơi.

395.- "Rằng : "Ta buổi trẻ theo đòi,

"Mênh-mông bề thánh nào vơi phần nào.

"Sông Thù luống những khát khao,

"Rắp đem [hàn-mặc](#) buộc vào [biền-mâu](#).

"May thay giải-cầu duyên đâu !

400.- Mượn tay vườn hãn mở lầu rùng nho.

"Đi về giảng sớm bàn trưa,

["Quyên vàng"](#) họa được giải cho ít nhiều".

Thưa rằng : "Chút phận bọt bèo,

"Hậu-sinh đã dám chơi trèo sao nên !

405.- "Gẫm mình võ vẽ bút-nghiên,

"Biết đâu kinh thánh truyện hiền là đâu ?

"Vả nơi rón bề [cửa hầu](#),

"Ra vào vì chút thăm sâu ngại-ngùng".

Thuận lời vui chén thung-dung,

410.- Rằng : "Trong khế-nghị là trong một nhà.

"Đã gần chi có điều xa,
 "Nhà ta coi vậy, lòng ta lệ gì ?
 "Tiện đây giáp vách liền vi,
 "Cửa lâu mở khép dầu khi đi về.
 415.- "Rồi ra đôi khóa đôi bề,
 "Đành ngăn khép đó, lợ nề-nập chi".
 Vội mừng sợ lại sinh-nghi,
 Mặt nam sẵn thợ, tức thì mở ngay.
Thiên-thai đành tỏ lỗi này,
 420.- Tiện đường Dương-tướng dờ say lại nhà.

Chú thích:

Giặc, bình: hai tên vườn của vua Hán Vũ-đế làm tại Côn-minh-trì là Giặc-đường và bình-tuyền.

tơ nào thắm: Tơ thắm : chuyện kết duyên đôi lứa vợ chồng.

cầu nào xanh: Cầu xanh: tức là chữ Lam-kiều. Đây dùng tích Bùi hàng đời Đường gặp tiên-nữ Vân anh cho nước trà uống. Sau cưới nàng bằng cái cối chày ngọc. Về sau vợ chồng đều thành tiên.

Buồng thơm: phòng con-gái ở thường xông hương thơm, chữ gọi là hương-khuê,
năm trong: do chữ ngũ trung, tức tâm (tim) can (là gan) tý (lá lách) phế (phổi) và thận (trái cật).

cung sao: cung điện của các ngôi sao ở trên trời. Nghĩa bóng là cảnh tiên.

Bụi hồng: do chữ hồng-trần, ý nói nơi nhân-gian

khê: thiêu: biến-đổi ra mùi khó chịu

Đốc trang: Trang là những đồ đem theo : vật-dụng tiền-tài trong khi đi đường.

Cưu-hoàn: ý nói mới sửa nhà vừa xong.

bóng thừa: bởi chữ dư-quang là bóng sáng thừa. Ví người trên như ngọn đèn có bóng sáng, nay nhờ bóng sáng thừa ấy, tức nhờ ân-huệ chiếu cố đến người dưới

tôn-đài: Tôn là cao sang, đài là cái nền cao. Nghĩa bóng vì người thân.

Cửa Ngô: Ngô Khởi, tướng võ có danh tiếng ở nước Tề.

Bể quan:bởi chữ hoạn hải.Ra làm quan gọi là bể hoạn.Hải là bể hoạn là quan.

Làm quan có nhiều chức vị rộng như đi giữa bể, có nhiều gian nan, sóng gió.

Thối đưa:bởi chữ xung-khư là do người khác đưa-đẩy mà mình nên danh-phận

khế-ngệ:bạn đồng tâm đồng chí với nhau,

lân-tình:tình láng-giềng.

Keng:đây dùng ý nói bài thơ hay kêu tiếng keng.

đây cười:bởi chữ kiến tiếu, nghĩa là bị người cười.

Giai chương:giai là tốt, đẹp, hay; chương là bài.Giai là bài hay,

Hầu đề:do chữ tương, nghĩa là sẽ, sắp, gần hầu,

Lá ngô:lá cây ngô-đồng.

doành nhâm:là giòng nước.

Bạch,Tô:Bạch là Lý Bạch, thi-nhân đời Đường, Tô là Tô đông Pha, thi-nhân đời Đường,

Phong tình:là sự phong-lưu tình-tử của các bậc thi-nhân

sương:đây nghĩa là sương mùa thu.Mỗi năm có một mùa thì có một lần sương.

Nửa sương :đây nghĩa là nửa năm.

sông Tương:một con sông lớn ở Hồ-nam bên Tàu.

Giác hồ:Hồ-điệp tức con bướm. Người ta thường dùng chữ điệp-mộng là giấc bướm. Bởi tích Trang Chu nằm mơ thấy mình hóa ra bướm.

bên giậu:do chữ cách ly là người ở cách rào.

đòng khoản:do chữ lạc khoản là nơi đề danh-hiệu của tác-giả một bài thơ hay một bức vẽ,

Giai-nhân tài-tử:Trair tài gái sắc

phong-nguyệt:trăng gió, nghĩa bóng là sự trai-gái

cương-thường:tức tam cương ngũ thường. Tam cương: Quân-thần cương, Phụ-tử cương, Phu-thê cương.Ngũ thường : nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.

hoa-nguyệt:hoa và trăng, nghĩa bóng là sự trai-gái, cũng như phong nguyệt,

bình:là cái bình phong để chắn gió.Đây dùng nói tắt chữ Tước-bình, lấy tích chọn rử ở sách Đường-thư. Cha bà Đậu Hậu muốn chọn rử, bèn vẽ con công trên một bức bình-phong và hứa ai bắn trúng con mắt thì gả con.Sau Đường cao-tổ bắn trúng được vợ, tứ là bà Đậu Hậu.

Sàng đông:do chữ Đông-sàng, diễn chọn rể.Sách Tấn-thơ chép:Quan Thái-uy Khước Giám khiến người kén rể tại nhà Vương Đạo là nơi có lắm học trò giỏi.Khi trở về, hỏi chọn được mấy người. Thưa:ở nơi chái hướng đông nhà Vương Đạo có Đông người. Khi nghe tin chọn rể thì cậu nào cũng ra bộ ganh-đua nhau. Chỉ có một người dường như không nghe biết gì cả.Khước Giám bảo đó là người đáng chọn .Người ấy tức là Vương hy Chi, có tài viết chữ rất đẹp, quán cả thiên-hạ, đến nay còn truyền.

hàn-mặc:chỉ sự học-thức văn-chương. Hàn: ngòi bút lông. Mặc: mực.

biên-mâu:cái giáo, cái gươm. thuộc về võ.

Quyển vàng:là quyển sách bằng giấy sắc vàng.Xưa người ta dùng một thứ giấy sắc vàng gọi là Hoàng-tiết để làm giấy, nên gọi là quyển vàng hoặc hoàng-quyển,

cửa hầu:Cửa của các bậc Vương Hầu.Tích xưa có Thôi Giao bán một người hầu-thiếp vào nhà một vị Tước Hầu.Sau Thôi Giao nhớ mà thăm không được,bèn làm bài thơ có câu rằng : "Hầu môn nhất nhập thâm như hải, từng thử Tiêu-lang thị lộ nhân"Nghĩa : một khi vào cửa Hầu thì sâu như bể, mà từ nay chàng ta đã như người qua đường rồi.

Thiên-thai:Nơi non tiên.

Nguyễn Huy Tự

Hoa-tiên truyện

Tiếp Theo

Trưởng loan trò chuyện đàm-hòa :

"Đã gương [dù ngựa](#) lại nhà [trâm anh](#) .

"Rồi đây gởi mối trao manh,

"Tuổi già được rể tài-tình cũng hay ".

425.- Duyên kia tơ đã trao tay !

Mà người [khuê-khôn](#) những say vị gì.

Sớm nhồi còn đắm hơi [chi](#) ,

Thăm hoa đã gọi Hương-tỳ vội sai.

Lá đầm lướt lướt sương mai,

430.- Lú lo trên liễu một vài tiếng chim.

Dạo quanh lũng hời, thung tìm,

Cửa đâu trở thấy thâm-nghiêm một tòa.

Lại xem, thuận lối dần dà,

[Giàn vi, giá thước](#) lần qua cấm-trường.

435.- Lét chùng khói ngất bóng dương,

Nẻo xa thấy một người nhường quen quen.

Sinh vừa dạo gót trước hiên,

Vừa trông ngang lại, vừa nhìn rõ nhau.

[Đài-trang](#) còn những đâu đâu,

440.- Hãy đem [phong-bác](#) con hầu thử xem.

Xa xa Hương vội lánh hiềm,

Sinh đà dạo trước êm êm sẽ bày :

"Cùng nhau chi nữa nhau đây,
 "Dừng chân gạn một lời này chút nao.

445.- "Bên cò từ nhác [vẻ sao](#) ,
 "Trước trăm năm ngẫm duyên nào hay không ?
 "Bấy lâu đắp nhớ, đổi mong,
 "Trót lòng đeo-đăng, trót công tìm tòi.
 "Nghĩ cho nhỏ-mọn thiệt-thời,

450.- "Đài gương may họa rõ soi dấu bèo.
 "Vườn thơm mảnh rủ tranh treo,
 "Hay đâu tường có bướm liêu vì hoa.
 "[Bóng kiều](#) mong gửi thân la,
 "Biết đem rìu-búa để mà cạy ai ?"

455.- Thừa rằng : "Lời nói như chơi,
 "Biết đâu đáy bể đầy voi mà lường.
 "Song le ai dám đột-đường,
 "Tiếc thay (cho ?) cái dĩa-tràng luống công".
 Gió đâu rụng tía rơi hồng,

460.- Ngập-ngừng lòng chạnh riêng lòng đòi khi.
 Xiết bao mấy nỗi năn-ni,
 Thảm oanh khúc rổi, sầu chia giọt tràn.
 Lành lòng thấy khách châu-chan,
 Xót chiều Hương lại thử bàn ướm chơi :

465.- "Hiếm gì [ngòi băng, doanh khơi](#) ,
 "Lá hồng bỗng đến chi nơi nổi chìm !"
 Sinh rằng : "Khiến cải xui kim,
 "Là trong [tiếng ứng hơi tim](#) biết đâu.
 "Ước ao nguyên nặng thề sâu,

470.- "Hoa đầy ổ, liễu đầy câu, sá nài.
 "Cầu sương dậm tuyết chờ ai,
 "Dịch xuân đành tỏ, tin mai những mừng;

"Hay đâu nước nhạt nhưng nhưng,
 "Giấc hoa nở để chập-chùng dở say.
 475.- "Dù chẳng đoái chút nỗi này,
 "Bên đào đành cũng như ngày chờ ai ".
 Nghe lời Hương cũng êm tai,
 Sợ nhà nề khách một hai ngàn ngày.
 "Phép trong đâu chẳng e chừa,
 480.- "Nể người vâng sẽ thử dò để xem,
 "Họa khi [gió cuốn mây đem](#),
 Tắm thành cho thấu đá mềm biết đâu.
 "Vĩ mà [cá lạnh đông câu](#),
 "Phận ai là vậy thôi dầu vậy thôi".
 485.- Chợt nghe sầu, chợt dở vui :
 "Ôn này biết trả đến đời nào xong".
 Lặng nghe Hương cũng sượng-sùng,
 Vội qua lối cũ, thẳng giọng về lầu.
 Vắng tanh mới đệ hoa hầu,
 490.- Quở rằng : "Sao bỗng đi đâu chậm về ?"
 Tiện lời rón rén tí-tê,
 Dở bề soát-sinh, dở bề mách-mao :
 "Trót vì lạc lối vườn nào,
 "[Sương gieo](#) để chịu biết bao tội-tình.
 495.- "Người sao khéo khéo là xinh,
 "Nói sao dơ-dáng dạng hình mới hay !
 "Đong-đưa nảo-nuột chiều thay !
 "Giấy kia dễ chép, trượng này khôn đo.
 "Lẽ hằng gượng nhẩn-nhe cho,
 500.- "Chàng xui châu rã, tơ vò càng thương.
 "Rẽ xem núi ngọc non vàng,
 "Tinh-thành một tấm, sắt gang trăm rèn.
 "Ngày xưa nhớ cũ dưới đèn,

"Đầy-đà chắc giá, thanh-niên hiểm tà.

505.- "Bấy lâu tướng võ trông gầy,

"Mười phần xuân độ còn nay nửa phần.

"[Áp cây](#) một mực trần trần,

"Nặng tình đành nhẹ đến thân có ngày".

Nghe thôi lẳng-lặng canh chầy,

510.- Sẽ khoan khoan mới giải-bày rỉ trao :

"Mảnh tiên từng thấy thơ nào,

"[Ruông tình](#) dễ thấm nên hao bẻ lòng.

"Tiếc cho cửa tướng nhà dòng,

"Phong-tao tài-diệu rất cùng ai so.

515.- "Nẻo lâu mượn lối trao cho,

"Thì tròn gương nguyệt, lộ mờ bóng mây.

"Là điều thuận miệng vắng đây,

"Mạch rừng bung-bít cho hay mới là ".

Chợt nghe truyền gọi tiểu-thư,

520.- Lánh sau Hương đã thừa cơ bảo chàng.

Bình mai đã lọt tin sương,

[Rèm tương](#) khác hãy mớ màng bàn mê :

"Thói quyền hồng-hềnh, lả-lê,

"Miệng hầu vắt-vèo đi về không tin.

525.- "Vẽ lòng há chẳng nên thiên,

"Lại e giấu-giếm mà phiền tiếng-tăm".

Những là lo vẩn nghĩ vẩn,

Thôi chờ bóng nguyệt thì nhâm tin hoa.

Ngàn non ngậm kín bóng tà,

530.- Lá cây xào xạc, [chiếc nha điểm sâu](#).

Giải là thấp-thoáng bên lầu,

Phải Hương đó chắc, nhìn lâu rõ chừng.

Hỏi chào lời-lả tung-bùng :

"Động xuân ắt có tin mừng đêm nay".

535.- Hương rằng : "Dại-dễ nhường nay,
 "Sự trăm năm phải một ngày nên ru !
 "Hãy coi vào số phong-lưu,
 "Thì nhân-duyên biết là đâu chẳng trời !
 "Ừ là trót đã chịu lời !

540.- "Thử xem con tạo chiều người hay không ?
 "Trăng kia đâu có soi lòng,
 "Đã đâu dối bướm, đại ong nhường này.
 "Vụng hèn xin khước từ đây,
 "Tìm đâu chốn khác gửi [mây](#) cho đành">

545.- Thấy lời như gãy mối tình,
 Sáng màu [tô tỉnh](#) dịu vành van-lơn :
 "Chi điều liễu tử hoa hờn.
 "Một hai đã cậy, muôn vàn chẳng quên "
 Người lại các, kẻ về hiên,

550.- Tình chung mấy đoạn, sầu riêng mấy phần.
 Lầu trang vàng chặt rắc sân,
 Đầu thu vừa gặp giữa tuần trăng thanh.
 Rước trăng giục-giao quần mảnh,
 Tớ thầy thơ thần tựa quanh triện-môi.

555.- Gọi Vân Hương sẽ rí lời :
 "Bốn mùa cảnh, bốn mùa trời, xinh thay !
 "Thu đâu chừng nửa tháng này,
 "Lạ trăng, lạ nước, lạ mây, thực là...
 "Tiếc thay [lục ố vàng pha](#),

560.- "Gốc dương trơ một cội già khói tan".
 Chực bên Nguyệt cũng thờ-thần :
 "Giục người phong-cảnh năm tàn lại năm.
 "Nhớ ngày nào liễu đã giâm,
 "Le-te bên vũng độ tầm ngang vai.

565.- "Chợt đâu bóng cả cảnh dài,

"Đã sương, đã khói, đã vài năm nay.
 "Xuân sang lục mới [khoe mây](#),
 "Thu về vàng đã [ô tay](#) lạ gì.
 "Tuồng người lấy liễu mà suy,
 570.- "Người khi xuân cỗi, liễu khi thu cần.
 "Liễu kia thu lại còn xuân,
 "Người kia đã dễ mấy lần xuân chẳng".
 Đỡ lời Hương lại thưa rằng :
 "Gió mây khôn xiết nói-năng sự đời.
 575.- "Biết chẳng hãy nói trăng chơi,
 "Về thanh soi khắp cỗi người mấy thung.
 "Người thời [trường trập, uyên trùng](#),
 "Người thời [cầm dao](#) loan chung chưa từng.
 "Người thời tựa bóng [xem vùng](#),
 580.- "Người e áo mảnh, người ngừng quê khơi.
 "Người đương giấc bướm [Dương-đại](#),
 "Giấc tàn nhường thấy hiên cài ngăn-ngờ.
 "Cũng sâu song cũng vừa vừa,
 "Riêng người gởi chiếc tương-tư là sâu.
 585.- "Thanh-cao soi dễ thấu đầu,
 "Nên soi đầu cũng một màu thanh-cao.
 "Làm người nên nghĩ với nao,
 "Một năm một tuổi nữ nào luống qua.
 "Dù vui dù tẻ cũng là,
 590.- "Bóng đưa trăng mọc, trăng tà đợi ai"!
 Đàn đầu réo-rắt bên tai,
 Lửa đầu chất-chứa nhường khơi trận hăng.
 Sầu đầu dờ-dỏi biếng rằng,
 Nhủ Hoàn khép cửa, [đẩy trắng trả trời](#).
 595.- Thùng-tha [loan](#) lánh về đài.
 Mặt nhồi lau sạch, mỗi cài rũ tung.

Buông màn nhẹ bước vào trong,
Gối tiên trần-trọc luống dong canh dài.

Bàn riêng những sự mới rồi :

600.- "Mấy lời Hương, Nguyệt thực lời nói ngay.

"Lân-la mười sáu thu nay,

"[To](#) kia quán, bóng kia xoay mấy mà ?

"Xót thay cho kẻ vì ta,

"Liều gầy trắng lạnh sa-đà bấy lâu.

605.- "Giá nào, nào dễ mấy đâu,

"Duyên nào, nào biết về sau nhường nào ?"

Dập sầu nhin suốt tàn sao,

Tiếng gà đã gọi lâu cao dậy nằm.

Trang thôi nhẹ-nhẹ nung cầm,

610.- Bóng doanh lạng ngấm, chiều dăm-dăm chiều.

Hương đà lên trước phòng thêu,

Tình hôm nay hẩn vì điều hôm qua.

Gửi rằng : "Vườn mới thêm hoa,

"Êm con phải buổi hay là dạo chơi"

615.- Thực lòng nàng cũng tin lời,

Một Hương theo gót vợi đời sân ngô,

Chòm chòm sương điểm khói tô,

Đầu cây rắc phấn, mặt hồ lau gương.

Dần dà rên bước lần sang,

620.- Cửa son bỗng nhác thấy chàng đến sau.

[Tiếng vàng](#) vợi gọi con hầu,

[Gót sen](#) nhẹ-nhẹ dạo mau về nhà.

Cố tình ép liễu nài hoa,

Lối về sinh đã rẽ qua theo đoàn.

625.- [Nước thu](#) lóng lánh một làn,

[Môi đào](#) e-ấp, vẻ lan dạn-dày;

Định tình sinh mới giải-bày:

"Duyên chi may lại phen này gặp nhau.
 "Tắm riêng đặng-đột bấy lâu,
 630.- "Tiện lân phỏng thấu bên lâu chút chẳng ?
 "Ngày xanh đã dễ đâu rằng,
 "Luống thay cử gió tuần trăng hơi người".
 Ngại-ngùng e tiếng lệ hơi,
 Gọi Hương mau bước liệu lời cho nao.
 635.- Rằng : " Nay [sửa mũ dưới đào](#),
 "Vả trong lễ cấm, phép nào chẳng kiêng".
 "Ngập-ngùng sinh mới thừa chiêng :
 "Lễ chung đành vậy, tình riêng sao mà ?
 "Đeo-đai trót một tiếng đà,
 640.- "Đài linh hồ có trăng già chứng-lâm.
 "Thê phai nguyên nhật khôn cảm,
 "Cũng liễu đầu bạc, dám làm tuổi xanh".
 Nặng lời nỡ nhẹ làm thình,
 Rằng : "Trong cửa cửu phòng canh biết gì ?"
 645.- "Vả trong [nền lễ sân thi](#),
 "Cùng nhau đôi lứa cũng tùy nơi xe.
 "Rẽ đường hãy lánh cho về,
 "Lễ thường hấn chẳng e-nè chút ru ?"
 "Nể lời có lẽ cảm lâu,
 650.- Lánh ngang sinh lại theo sau gạn nài :
 "Lời vàng ý ngọc dám sai,
 "Lửa gần lại bảo cho bài nước xa.
 "Tin kinh diệu-vội tin nhà,
 "Thưa chùng, những sợ hoặc là sao chẳng ?
 655.- "Chút chi gần-bó gọi rằng,
 "Cho đành mối gió tin trăng sau này".
 Tai nghe vội dạo gót giày,
 Mất đưa ai luống trông ngay tận lâu.

Chú thích:

dù ngựa: do chữ Cái Mã. Cái lọng dù. Mã là ngựa. Nghĩa nhà sang-quí đi lọng, cỡi ngựa.

trâm anh: Trâm là trâm dắt trên mào. Anh là giải mào. Trâm anh tức là nhà quyền-quí,

khâu-khôn: nơi cửa phòng đàn bà con gái.

chi: tiếng nói tắt của chữ Yên-chi, là sáp đỏ để thoa môi phụ-nữ đời xưa.

Giàn vi, giá thược: Giàn: là cái giá, Thược là hoa thược-dược, cảnh thường yếu nên phải dùng đến cái giá để đỡ hoa.

Đài-trang: tức Trang-đài: ghế để đồ nữ-trang. Đây sự Xung-hô của phụ nữ.

phong-bác: là những sự xem-xét coi đáng làm hay đáng bỏ.

vẽ sao: bởi chữ Tinh-thai là cái vẽ sáng có màu sắc của các ngôi sao. Nghĩa bóng là dung-mạo của nàng Giao Tiên.

Bóng kiêu: là bóng cây cao. Bởi chữ kiêu-mộc ví người cao-sang.

ngôi băng, doanh khơi: ngôi băng: ngôi nước rộng và thẳng. Doanh khơi: vùng nước rộng khơi.

tiếng ứng hơi tìm: do chữ đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu : cùng tiếng thì hưởng ứng nhau, đồng hơi thì tìm nhau. Nghĩa bóng có tình-ý như nhau

gió cuốn mây đem: do chữ vân bằng phong dẫn : nhờ sự tự-nhiên mà xui nên.

cá lạnh đông câu: do chữ thủy hàn ngư bất nhị. Nghĩa : nước lạnh cá không ăn câu. Tục ngữ thường dùng để ví việc làm không ăn thua với ý-muốn.

Sương gieo: là sương rơi xuống làm cho cây cỏ điêu tàn. Đây ví sự tai-vạ, bị quả-trách.

Áp cây: do chữ Thủ châu là giữ khư khư lấy gốc cây. Sách Hàn-phi tử lời ngụ-ngôn : có người nước Tống đi cày nhân thấy con thỏ chạy va vào gốc cây mà chết, anh liền bỏ cày lại gốc cây để đợi con thỏ khác. Ví người si-mê mà bất thông.

Ruộng tình: do chữ tình-diễn. Nghĩa mượn chữ ở sách Lễ Ký nói rằng đức Thánh-vương đặt lễ nghĩa để trị tình người, cho nên tình của người ta là ruộng của Thánh-vương.

Rèm tương: rèm bằng tre đôi-môi.

chiếc nha điểm sâu: con quạ có sắc đen như một chấm mực nó điểm vào nơi phong-cảnh buổi chiều, khi bóng tà dương đã khuất núi, thêm một điểm buồn rầu.

mây: do chữ Vân, tức là tờ thư.

tô tỉnh: làm tỉnh thức dậy.

lục ố vàng pha:sắc lá đến mùa thu, lục đã ố lần mà vàng đã pha lẫn vào lục vậy.

Đây tả cảnh hết hạ sang thu,

khoe mày: do chữ my là lông mày.

ô tay: đây dùng chữ ô tay cốt đối với chữ khoe mày ở trên.

trướng trập, uyên trùng:là nơi màn-trướng trập trùng nhiều lớp tức là nơi vợ chồng chung-chạ với nhau.

cầm đạo:là đạo cây đàn cầm đàn sắt.

xem vùng: tức vùng trăng.

Dương-đài: là giấc mộng của Sở Tương-vương thấy Thần-nữ ở núi Vu-sơn.

đẩy trăng trả trời: là đẩy mặt trăng trả lại cho ông trời.

loan: là chim loan. Ví Giao Tiên là chim loan.

Tơ: do chữ liễu-ty : tơ liễu, cảnh liễu rủ nhỏ như tơ,

Tiếng vàng: là tiếng quý-báu như vàng như ngọc, tức là tiếng của người mỹ-nhân.

Gót sen: là gót giày đàn-bà con gái.

Nước thu: bởi chữ thu-thủy là đôi mắt đẹp của đàn-bà.

Môi đào: là cái miệng đẹp như hoa đào , Vẻ lan : là vẻ đẹp của con gái như cảnh hoa lan.

sửa mũ dưới đào: do chữ Lý hạ bất chỉnh quan. Nghĩa : dưới cội cây mạn chớ nên sửa mũ, vì phòng sự hiềm nghi bề trộm quả.

nền lễ sân thi: Thi, Lễ là hai tên sách ở trong 5 kinh (Thi, Thư, Lễ, Dịch, Xuân-thu) dạy người ta lễ-nghĩa, đạo-đức.

Nguyễn Huy Tự

Hoa-tiên truyện

Tiếp Theo

Về song vò-võ mây châu,
660.- Một phen gặp-gỡ, thêm sầu một phen.
Vớ hoa những ngại-ngùng duyên,
Thôi hờn nộ thắm, thời ghen nhụy vàng.
Sóng tình sao khéo mênh-mang,
[Trúc-mai](#) sao khéo mơ màng chẳng ai ?
665.- Ngại ngần khi lại trang đài,
Tám riêng, riêng để chắt cài một bên :
"Thảo nào [yến mối, oanh tin](#),
"Thấy tình thực cũng đã nên là tình.
"Nhưng-nhưng nước vốn xuôi dòng,
670.- "Hoa sao hoa khéo rập-rên chào xuân.
"Lời đâu quyến-luyến thanh-tân,
"Rủ-rê [gió sở mây tần](#) bởi ai.
"Nói chi phong-vị lâu-đài,
"Và trong [khách hưởng lữ hoài](#) biết sao.
675.- "Thà cho xong một bề nào,
"Chẳng thà cách trở lân giao nhường này".
[Non xuân](#) trễ chút mái mây,
[Phương xo phiếm lựa, loan gầy bóng treo](#).
Ngắm nên Hương đã biết chiều,

680.- Trình : "Sao như thể có điều chi đây ?"

Dạy rằng : "Hiu-hắt hơi may,
"Chiều thu nhường cũng nên say chiều người".

Mượn thu Hương lại uốn lời,
Tả nơi thu cảnh bàn nơi thu tình.

685.- Đá đưa như gỡ [tầm oanh](#),
Gạn lời nàng mới đình-ninh dạy cùng :

"Đã là thác dạ gởi lòng,
"Liệu xem ! lọ phải gạn-gùng làm chi.
"Người hay gỡ đá chi chi,

690.- "Đã đành tình ấy còn suy nổi này.

"Thói đời giọt nước làn mây,
"[Đầu](#) nào ao được vơi đầy mà tin.

"Lại khi đôi lứa kén duyên,
"Biết là đã hẫng như nguyên cho chưa...

695.- Bấy giờ chẳng bỏ bây giờ,
"Luống đây điều nghĩ, mà dơ trò cười "

Hương rằng : "Thực cũng như lời,
"Thấy chàng ần-trạng khác vời thường nhân.

"Nền thi-lễ, nếp đại-cân,
700.- "Giá nào dầu nhắc đồng cân cũng già.

"Nghĩ người lại ngấm vào ta,
"Nhân-sinh đệ-nhất thật là lứa đôi.

"Ngọc lành được giá thì thôi,
"Làm chi đợi đến những lời ong ve.

705.- "Dù khi [bạc mẫu](#), trầm tre
"Châu nên đầu, gấm nên xe cũng liều.

"Từ xưa tài-sắc còn nhiều,
"Để gương ngấm lại bao nhiêu đấy mà :

"[Ái Vân oán điều tỳ-bà](#),
710.- "Giấu giày non mã sương pha nên đồ.

["Buồm mây khói tỏa năm hồ,](#)
 "Lăm-tăm bờ cỏ sông ô khắp đường.
 "Tưởng nơi cung lạnh ngòi ngang,
 "Phú Tương Như dễ mấy vàng chuốc nên.
 715.- "Sao bằng đôi lứa phi nguyên,
 "Chữ tình thêm vẹn, chữ duyên càng nồng.
 "Nghĩ lòng dù chẳng quyết lòng,
 "Cấm sào đợi nước chờ trong được nào"
 Dở lời chưa dạy rằng sao,
 720.- Tiểu hoàn đầu đã pha vào việc ngang.
 Chắc tin Hương những trẻ-tràng,
 Ngóng tin ai, những mơ-màng chờ thăm.
 Tiết thu vừa giữa đêm rằm,
 Viện thơ họp thưởng sân cầm đua chơi.
 725.- Trước lon riêng nặng một người,
 Tờ duyên lần dở, chén mời để dung.
 Hoa tay trúc động dề chừng,
 Nhác trông cửa tía, vội ngừng gác son.
 Tiêu đầu [rủ phương](#) véo von,
 730.- Một xoang như gọi [nước non](#) mấy niêm.
 Phát phơ tơ liễu buông rèm,
 Nửa sân [lưu lệ](#) bóng thiềm xế ngang.
 Nói cười sang-sảng gieo vàng,
 Thanh-thời với Nguyệt với [Nhang](#) trước đình.
 735.- Đạo ra đến trước tự tình :
 "Gọi là được thoả bình sinh ít nhiều.
 "May đây xin một hai điều,
 "Đêm lành khéo lẽ sương gieo hẹn lành"
 Tô chơi Nguyệt hãy đánh-hanh :
 740.- "Rằng đây chẳng phải là gành [Mã-đương](#).
 "Liệu xin bảo trọng phải đường,

"Nặng lời trẻ mỗ, bằng nhường chẳng thông">

Nấu-nung đầu sẵn lò lòng,
Chợt nghe thoát đã đôi giòong nhường pha.

745.- Nỗi-niềm thỏ-thẻ gần xa,
Một chiều càng một thiết-tha một chiều.

"Nỡ vì một nỗi bấy nhiêu,
"Ngán bèo giọt ngọc ít nhiều thử coi.

"Thương ưa phải sự ép đòi,
750.- "Lượng xuân đành quyết hẹp-hòi chốc ru !

"Thăm cao dám trách trăng thu,
"Trách chẳng trách lẫn đường tu vụng-về".

Mấy lời năn-nỉ tỉ-tê,
Xót vì Hương cũng ừ-ê khôn hàn.

755.- Ngập-ngừng ra trước khuyển van,
Rằng : "Trong tình-ý thế-gian hiểm tày.

"Vàng bền ví quyết chẳng lay,
"Không gươm mà cũng đang tay nữ người.

"Khuôn duyên trộm nghĩ linh đời,
760.- "Giấy-giun [báu nước](#) hương trời sánh nhau.

"Chung tình trước một ai đâu,
"Càng dan-díu lắm, càng âu-yếm nhiều.

"[Chén tương](#) rủ khách Lam-kiều,
"[Bữa huân](#) nơi rước, cung tiêu chốn mời.

765.- "Ấy trên tiên, nọ dưới người,
"[Pho tình](#) biết mấy mươi nơi còn truyền.

"Trong duyên gặp-gỡ là duyên,
"Trọn tình vẹn-về đôi bên mới tình.

"Trong [quyền mà chẳng dòi kinh](#),
770.- "Dám xin rộng chuẩn mảnh tình tôi con.

"Hội này người họp trăng tròn,
"Niềm son giải một chén son cùng thề.

"Một là giai-tiết phòng khuê,
 "Hai là mượn kẻ liệu bề mối manh.
 775.- "Đào non sớm nghĩ thơ lành,
 "Vui-vầy một hội nức danh muôn đời".
 Được lời sinh lại thêm tươi,
 Đỡ lời Nguyệt cũng kíp lời gửi qua.
 Nàng nghe ngán-ngại nét hoa,
 780.- Đăm đăm lặng ngắm [bóng nga](#) biếng rằng.
 Nguyệt, Hương biết ý dùng-dăng,
 Tiệc bày ghé sắp dăng dăng trước đình.
 Trên yên [bút giá hương bình](#),
 Tiên-hoa ngày trước để dành hai trương,
 785.- Tiên-thề tay thảo một chương,
 Trọn lời [chép núi, đầy hàng tac sông](#).
 Chúng trên vắng-vặc vùng trong,
 Lại ghi Hương, Nguyệt trên giòong cuối trương
 Triện-thành nghi-ngút tuôn nhang,
 790.- Mấy lời khấn-nguyện mặc chàng trước sau.
 Ép nài nề ý đôi hầu,
 Vén xiêm ngời xuống gặt đầu vài phen.
 Văn thề trao chịu hai tiên,
 Kìa [lòng vàng đá, nợ nguyên tóc tơ](#).
 795.- Ý-hoa song sóng người thơ,
 Bóng lòng chung vẻ, hương đưa lẫn mùi.
[Cờ lòng](#) nghe cũng lảng lai,
 Trong khi gấn-bó ra chồi làn-khân.
 Nàng rằng : "Bồ-liễu chút thân,
 800.- "[Móc đường](#) những lệ chúa xuân phải phiền.
 "Trăm năm nhẹ một tám nguyên,
 "Vùng soi đã hỏ với trên đỉnh đầu.
 "Thề lòng đợi bến Hà-châu,

"Đội đầu trên bọc trong râu ru mà !
805.- "Dám xin tính rộng toan xa,
"[Bảng vàng](#) treo đã, đuốc hoa vội gì",
Một chiều thêm một nể vì,
"Lo : mây ngồi, vói : mưa đi, mới tình ".
Chuyện-trò thêm gắn sắt danh,
810.- [Dùi sương](#) chọt mảng trên thành điểm năm.
Giục ai giọt lệ khôn cầm,
Rồn thêm căn-vấn, lưu tâm mấy lời.
Sầu đầu cũ mới xui người,
Bên băng gác tía, bên dờn song thưa.
815.- Những đành [cải bến kim ưa](#),
Mấy thiêng đầu đã nhiệm lừa biết đâu.
Lương gia vào các bấy lâu,
Sáng soi gương đức, rộng lâu nền bình.
[Vạc mai](#) chán nếm tràng danh,
820.- [Rau thuần](#) chạnh nhớ mùi canh ngọt ngào.
Làm chi một giấc lá hươu,
Ràng nhau đầu gác ốc bầu khó lòng.
[Dẫn nhàn](#) gửi dưới bụi rờn,
Đền xuân yển mở, cửa đông tiệc này.
825.- Vê-vang rờ rở [gấm ngày](#),
Ai ai chẳng muốn bạn-bầy với tiên.
Có Lưu Lại-bộ bạn hiền,
Là người bản huyện cũng xin viện lễ
Dòng theo một cử thuyền về,
830.- Sớm đưa bến-sỹ, hôm về sông dâu,
Pha-phôi trắng mạn giò lèo,
Rộng ngâm vân-thủy bơi chèo yên-ba.
Khi vui thóc-mách chuyện nhà,
Họ Lưu một gái, tên là Ngọc Khanh.

835.- Tuần mười lẻ bảy xuân xanh,
Người trang-trọng nét đoan-trình vẹn mười.

Rõ tin, Lương mượn chén mời :
"Đường quan anh cũng nhắc đời như em.

"Vòng trần hã đã không thêm,
840.- "Chút nguyên [du Nhạc](#) còn hiềm chữa nguôi.

"Trộm toan kén lứa chọn đôi,
"[Tân Tàn](#) có lẽ với người phồn-hoa.

"Thôi thì ta lại biết ta,
"Chỉ e rêu-cỏ biết là nên chẳng?"

845.- Cạn lời Lưu mới thừa rằng :
"Từ vào [chi-thất](#) xem bằng [Long-môn](#).

"Một lời đã với nước non,
"Vâng xe mới chỉ cho tròn duyên tơ.

"Quản bao tuyết đợi, sương chờ,
850.-"Xin đem dây sắn may nhờ [bóng thung](#)".

Khiến tình mấy chén thung-dung,
Việc hai nhà, để hai lòng định nên.
Dập-diu buồn nghĩa gió duyên,
Lòng tên thuyền cũng như tên chiều lòng.

855.-Non xuân mới rõ làn trông,
Cờ bay ngọn gấm, xe lồng thức mây.

[Giang-đỉnh](#) đôi ngả cía tay,
[Lương-đài](#) giống ngựa ruổi ngay quê nhà.

Dập-diu cảm-sắt xướng hòa,
860.- Phu-nhân đã giục tin ra rước chàng.

Tướng-công dẫn sự dọc đường,
Gặp Lưu cao-nghĩa, được nàng tốt đôi.

Nhà huyền thêm nổi lòng vui,
[Người băng](#) đưa thiệp đã sai đệ-trình.

865.- Dự trao một lễ cho đành,

Lệ thường chẳng nỡ chờ sinh trỗi ngày.

Sinh vừa vâng thấy tin bay,

Tạ từ cậu-thị sắp bày qui-trang.

Lại sang bái tạ đài Dương,

870.- Tiễn-đưa ông mới tỏ tường lòng riêng:

"Nỗi lòng luống những [cần quyền](#),

"Chút còn e-lệ cho nên ngại-ngùng.

"Lời quê hãy gửi Tôn-ông,

"Bấy lâu trộm đã ơn lòng thâm yêu.

875.- "Ngây-thơ một chút yêu-đào,

"[Khuôn vàng](#) cho lĩnh ít nhiều là may."

Nghe lời như cỏi niềm tây,

Tạ từ thôi lại dạo ngay sảnh-đình.

Gặp Hương mới kể sự-tình:

880.- "Xin nhờ di gió đệ-trình [trưởng loan](#).

"Một mai vội gióng Dương-quan,

"Điện-từ xin giải niềm đan mấy lời".

Chợt nghe chín khúc toi-bời,"

Thềm lan lặng đứng vội dời [gót lan](#),

885.- "Duyên ưa [mai liễu](#) một đoàn,

"Nay ai đã vội giở màn đình Cao.

Sinh rằng: "Chút nghĩa tương giao,

"Chưa cùng sum-hợp nỡ nào chia-phôi.

"Dắt tơ nay mới vâng lời,

890.- "Đành hay người định thời trời phải theo.

"Sớm khuya gác gác buồng thêu,

"Ngọc vàng mình phải nung-niu lấy mình.

"Dập-dìu lá thắm chim xanh,

"Quả mai chi để trên cành bấy ba.

895.- "Tình xa bao quản người xa,

"Tương tri có thể mới là tương tri".

Rằng : "Nay nam-bắc [phân-kỳ](#),
 "Đã đành trời nọ trắng kia mới lòng.
 "Gió mây hãy gắng chí hồng,
 900.- "Trông mong cho [bồ](#) tấm lòng bấy nay".
 Mặt nhìn chẳng nở rời tay,
 Non xa liễu đã tơ xoay bóng vàng.
 Gửi tình nửa ngọn cành dương,
 Hồn quê thơ-thẩn như đường theo ai.
 905.- Tuyết mù cây khuất bóng người,
 Ngại-ngần năm bước ra mười về hiên,
 Thanh gương cặp sách xuống thuyền,
 Lưng khoan chất thảm, đầy then chứa sầu.
[Song bông](#) mưa vẩy gió mau,
 910.- [Trân nhân](#) chép nhớ, [ngon lau gầy buồn](#)
 Dòng xuôi một giải nhường tuôn,
 Đầu mui đã thấy hương-thôn gần gần.

Chú thích:

Trúc-mai: là hai cây ở trong bốn cây kết bạn cao-khiết quân-tử với nhau gọi là tứ hữu : mai, lan, cúc, trúc

yến mối, oanh tin: là tin-tức mối-manh của đôi lứa trai-tài gái-sắc.

gió sở mây tần: hay mây sở mưa tần thấy đều chỉ sự trai-gái của hạng người phong-lưu.

khách huông lữ hoài: là cái tình cảnh cô-đơn hiu-quạnh của người làm khách ở quê người.

Non xuân: bởi chữ xuân sơn là một kiểu vẽ lông mày như núi mùa xuân. Mái mây : bởi chữ Vân hoàn : mái tóc như làn mây.

Phượng xo phiếm lự, loan gầy bóng treo: Phượng xo loan gầy : chim phượng ốm, chim loan gầy. Nghĩa bóng là hình-dung nàng Giao Tiên gầy-gò xo-ốm.

tầm oanh: là tơ tầm rời. Nghĩa bóng -lắm nỗi nghĩ-suy.

Đầu: là cái đầu dùng để đóng lều.

bạc mẫu: là cái khuôn đúc bạc .Trầm tre : là lấy tre mà thể gỗ trầm-hương. Nghĩa bóng có hư danh không có thực tài.

Ải Vân oán điệu tỳ-bà: Tích Chiêu Quân cống Hồ khi ra cửa ải Vân-quan ôm đàn tỳ-bà gảy có giọng ai-oán.

Buồm mây khói tỏa năm hồ: Tích Phạm Lãi bày kế cho vua Việt Câu Tiễn phục thù vua Ngô Phù Sai bằng cách đem Tây Thi dâng cho vua Ngô. Sau khi phục được thù thì cùng với Tây Thi giọng chơi Ngũ Hồ.

rủ phượng: là rủ chim phượng-hoàng, do chữ cầu hoàng là tên khúc đàn của Tư mã Tương Như đàn để ghẹo trác văn Quân.

nước non: tức là sơn-thủy. Sơn thủy là cao sơn lưu thủy là tên hai khúc đàn. Tích Bá Nha là người đàn cầm hay quán đời Xuân-thu, gặp Chung tử Kỳ đi đồn củi, nghe đàn mà nhận được tính-tình âm-điệu. Khi Bá nha trông non capo mà đàn, Tử kỳ nói : vọi vọi như núi cao.Khi nhìn giòng nước mà đàn, Tử Kỳ nói: mệnh mông như nước chảy. Từ đó Bá Nha nhận tử Kỳ là bạn tri-âm. Sau Tử Kỳ chết, Bá nha đập đàn và nói trong thiên-hạ không có người tri-âm.

lưu lệ: lưu : trôi chảy, lệ : đẹp . Lưu lệ là cái hoạt-động tươi-đẹp của một phong-cảnh.

Nhang: tức là tên Vân Hương, vì nhang cũng là hương.

Mã-duơng: là tên núi ở xứ An-huy. Mé núi có miếu thờ thần Mã-duơng. Chính tại nơi ấy Vương Bột làm bài phú Đằng-vương.

báu nước: bởi chữ quốc-bửu, ví người trai có tài-hạnh cao-siêu. Hương trời ; là vì người con gái tài sắc tuyệt vời

Chén tương: chén rượu.

Bữa huân: bữa cơm sang trọng . Cung tiêu tức phòng tiêu, là nơi nhà vua dùng tiêu bơi vào vách cho ấm, nơi sang-quí.

Pho tình: tức pho tình sử : là một pho tiểu thuyết chép chuyện tình từ xưa chia làm nhiều bài, có 24 quyển tất cả.

quyền mà chẳng đời kinh: quyền : là sự quyền-nghi : tạm dùng . Kinh : sự cương-thường đạo-đức,

bóng nga: bóng trắng.

bút giá hương bình: là cái giá gác bút, cái bình đựng hương.

chép núi, đầy hàng tạc sông: chép núi tạc sông : là lời thề không thể di dịch.

lòng vàng đá, nợ nguyên tóc tơ: là lòng bền-vững như vàng đá, nguyên dài-dặc như tóc tơ,

Cờ lòng: do chữ tâm sinh dịch ra cờ lòng. Ý nói tâm lòng không định, cứ lay-lắc như lá cờ trước gió.

Móc đường: nói về sự con gái giữ lòng trong sạch không đi ban đêm khi móc sương ướt đường-sá,

Bảng vàng: là thi đỗ cao tên đề ở bảng thếp vàng.

Dùi sương: là cái dùi trống trong đêm sương. Điểm năm : là đánh năm tiếng.cái bén kim ư

cải bén kim ư: tức hai bên gaqln bó keo sơn với nhau.

Vạc mai: đỉnh mai. Đỉnh cái vạc.

Rau thuần: là canh nấu bằng rau thuần. Tấn thơ chép chuyện Trương Hãn làm quan Đại-tur-mã ở xa quê nhà, nhân thấy gió thu thổi mà nhớ đến vị ăn ở quê nhà là canh rau thuần, gọi cá lo (cá vược) bèn bỏ quan mà về nhà.

Dẫn nhàn: là kéo dài thêm sự rảnh-rỗi riêng cho người về hưu.

gắm ngày: do chữ Trú Cầm. Trú là ngày. Cầm là gắn. Tích này do Hàn kỳ đời Tiổng làm quan Tể-tướng lại được trị việc ở nơi quê ông ở.

du Nhạc: chơi ở núi Nhạc.

Tấn Tần: là tên hai nước đời Xuân-thu. Hai nước hai nước ấy đời đời kết hôn nhân với nhau cho nên sau dùng sự hôn nhân gọi tấn tần hay Tần Tấn cũng đều đồng một nghĩa.

chi-thất: nhà ướp cỏ chi. Sách Khổng-tử gia-ngữ nói : ở cùng người quân-tử như vào nhà ướp cỏ chi-lan lâu ngày hóa thơm mà không hay biết.

Long-môn: cửa rồng.

bóng thung:Thung là một thứ cây danh-mộc thân cứng lá dày, bóng rợp.

Giang-đình: là nơi bờ sông dựng cái nhà để quan-khách đưa tiễn nhau khi từ biệt.

Lương-đài: là nơi xưng sang-trọng nhà họ Lương. Đài là cái nền cao, ví nơi cao-sang,

Người băng: là người mới manh,

cần quyền: gấn bó.

Khuôn vàng: do chữ kim môn : nơi sang-quí và có nền-nếp thi-lễ,

trướng loan: màn thêu chim loan.

gót lan: cũng như gót sen, ví con-gái đẹp.

mai liễu: là hai loại cây mai và liễu người xưa thường trồng với nhau một bồn, nên ví với bặt-bè.

phân-kỳ: chia đường,

bổ: nghĩa là bù lại sự đã mất..

Song bông: cửa sổ ở dưới thuyền. Song : cửa sổ. Bông : mui thuyền.

Trận nhàn: một đàn chim nhạn.

ngọn lau gãy buồn: ngọn lau bị gió đánh xào-xạc như gãy khúc đàn buồn.

Nguyễn Huy Tự

Hoa-tiên truyện

Tiếp Theo

Vào hầu lạy trước đài xuân,
Hương đưa chén chúc gắm nhuần tiệc cao.

915.- Bấy lâu con học thế nào?

"Ngọc-kinh nghe đã xôn-xao mở trường.

"Nệ gì định tỉnh lễ thường,

"Làm cho thân hiển danh dương mới là".

Phu-nhân lại dạy chuyện nhà:

920.- "Đại khoa nhân thể tiểu khoa cũng vừa".

Nỗi Lưu nói kể sau xưa,

Tay trao cho nhận mấy tờ thiếp-canh.

Nỗi mình lại ngán cho mình,

Trời sao sấm dậy, đất bình sầu xây.

925.- Lòng thơ như đại như ngây,

Gửi qua thoát đã trở giày về song.

"Thôi thôi lòng đã phụ lòng !

"Trăm năm bẽ một chữ đồng vì ai.

"Bẽ bàng trắng tối mưa mai,

930.- "Sao duyên ngang ngửa cho người dở-dang?

"Người xa đành lẽ chưa tường,

"Cửa thu luồng chực tin sương góc trời.

"Dầu vàng dầu đá với người,

"Nặng tình đâu dám nhẹ lời song thân.
 935.- Năm canh [cung nguyệt](#) lựa dần,
 Năm lần xa nhớ, năm lần thở-than.
 "Ông tơ khéo lẽ đa đoan,
 "Ba sinh luống đợi [Ngọc Hoàn](#) còn lâu.
 "Khuôn xanh kia mới hiểm-sâu,
 940.- "Đã lừa nhau, lại tỏ nhau nữa mà".
[Ác vàng](#) thắm-thoát bay qua,
 Phủ Dương sinh-nhật một nhà đầy vui.
 Chàng Diêu đệ lẽ sang chơi,
[Rượu đưa cuộc thánh thơ bồi câu tiên](#).
 945.- Khi vui chạnh nhớ bạn hiền,
 Thấy Diêu hầu dễ nên quên sự chàng,
 Rằng: "Từ [bê liễu](#) lên đường,
 "[Gửi mai](#) sao hãy trễ-tràng đến nay".
 Việc Lưu, Diêu mới giải-bày:
 950.- "Ý vì hôn-sự nên chầy chưa sang".
 Nàng vừa đứng trước [rèm tương](#),
 Bên tai một trận thê-lương gió ào.
 Nghe qua vội trở gót vào,
 Sóng trôi lớp lớp nhường xao bẽ lòng.
 955.- "Vì ai [lỡ đỉnh lấp giòng](#),
 "Đã đành [gối chiếc, chăn mong](#) nhằm người".
 Cạn lời Hương mới lựa lời:
 "Dù ai nữ phụ chi ai luống chờ!
 "Nhụy đào vện-vẻ còn tơ,
 960.- "Ví ra bướm lợc ong lừa hiểm ai".
 Thoảng nghe những tiếng trái tai,
 Thét rằng: "Giọng khéo đông-dài gớm chẳng!
 "Vì ai quyến gió rủ trăng,
 "Bây giờ còn dám đãi-đăng với ai?"

965.- "Phận đàn-bà, ngõ là chơi,
 "Một ngày tăm-tiếng, muôn đời mất tai.
 "Mặc ai thề nhạt, nguyên phai,
 "Tự ta [xuân khóa](#) mây cài với ta".
 Đờ lời Nguyệt mới thừa qua:
 970.- "Tơ duyên cũng chữa hăn là dứt xong,
 "Duyên kia dù hăn phụ lòng,
 "Mặc ai xin hãy thung-dung nghĩ nào!"
 "Mưa tuôn [ngân ngọc](#) như bào,
 "Phận đành là thế dẫu sao cùng đành!
 975.- "Rồi đây [bèo nước](#) lênh-đênh,
 "Cành hoa vô chủ đã đành từ đây.
 "Buồng riêng thức thức phô-bày,
 "Lòng nào vui những của này với ai.
 "Ngón cầm dù lựa vào tai,
 980.- "Điệu cao đã vậy nào người tri âm?
 "Túi thơ dù đúc nên ngâm,
 "Phẩm-đề ai kẻ đồng tâm với mình?
 "Bút hoa dù vẽ nên tranh,
 "Lấy ai mà nhận nét tình cho hay?
 985.- "Cuộc cờ ai kẻ ngang tay?
 "Thấy cờ mà tưởng những ngày chơi đêm.
 "Nào gương, nào chỉ, nào kim,
 "Vì ai mà để chi thêm bận lòng.
 "Sạch-sanh phó trận lửa nồng,
 990.- "Tiên thề đành để ghi lòng kiếp sau".
 Bập-bùng chưa nguội bếp sâu,
[Nhện sa](#) chột mảng tin đầu trước mành.
 Dương-gia chuyển thụ thẳng kinh,
 Đề-huê chuyển soạn thủy trình trẩy ra.
 995.- Nỗi mình thêm rộn nỗi nhà,

Khi xa, xa biết là xa mấy trùng.
 Hành-trang sắm-sửa vừa xong,
 Con thuyền chen-chúc đưa giong cánh lèo.
 Giang-son tám bức sào treo,
 1000.- Cảnh mai đề chạnh, sắc chiều như xui.
 Kìa đâu cát bằng một doi,
 Mấy chòm léch-đếch lồi-thôi trện nhàn.
 Kìa đâu mây tận chân ngàn,
 Lung đèo xao-xác, hợp tan chợ chiều.
 1005.- Kìa đâu viễn-phố quạnh-hiu,
 Chân trời thấp-thoáng con chèo về khơi.
 Kìa đâu bờ-bến lồi-thôi,
 Ngư-thôn mấy móc, mặt trời tà-dương.
 Kìa đâu nghi-ngút khói sương,
 1010.- [Chày khuya](#) mấy tiếng, chuông vang bên chùa.
 Kìa đâu nước lạnh trời thu,
 Động-dinh phẳng lặng một hồ trăng in.
 Kìa đâu ban tối đổ thuyền,
 Trắng bay hoa tuyết giang-thiên một màu.
 1015.- Kìa đâu [trúc lê](#) nhuộm thâm,
 Tiêu-tương lịch-chích mưa mau canh chầy.
 Cảnh kia thêm bận lòng này,
 Phụng-thành sáng mở nào hay đã gần.
 Cửa [doanh-liễu](#) mới rước xuân,
 1020.- Biên thư đã thấy tầu văn [bê thiều](#).
 Rợ Hồ lỏng thói [con kiêu](#),
 Ruổi mù bụi ngựa, trảy theo [ải nhàn](#).
[Sân phong](#) lựa mặt sai quan,
 Lại sai Dương-tướng giữ-giàng việc biên.
 1025.- Hịch mau một mảnh [sao truyền](#),
 Đánh chăm việc nước, phải quên việc nhà.

Hàn-lâm sẵn có Tiền-nha,
 Với phu-nhân và cũng là đồng thân.
 Hãy sang tạm trú cho gần,
 1030.- Đợi ngày đẹp giặc, xem chừng chẳng khơi.
 Tiền nghe đón rước tận nơi,
 Dọn lầu sửa chôn nghỉ-ngơi thanh-nhàn.
 Chị em, cậu, cháu đoàn viên,
 Đành lòng Dương mới giống yên cõi ngoài.
 1035.- Một phương đóng vững thành dài,
 Nuốt không [Hồ-yết](#) sa loài khuyển-dương,
 Tình [kiều-tử](#), dạ [phần hương](#),
 Dù cay-đắng cũng phận thường nghĩ nao.
 Sầu kia kẻ đã là bao,
 1040.- Nỗi người chiếc bóng ra vào lại thương.
 Sinh từ nóm-náu phần hương,
 Trời thu ba cử, doanh Tương một ngày.
 Bụi trông muôn học chất đầy,
[Cánh nào bay](#) đến ngỏ bày trước trang.
 1045.- Liệu cơ ra lạy tôn-đường,
 Tràng-châu xin lại tìm sang cựu-trình.
 Được lời theo lối thủy-hành,
 Thẳng giong buồm lá thênh-thênh xuôi giòng.
 Sông nguyên, bể dạn trùng trùng,
 1050.- Phụ-phàng nọ những thẹn-thùng nước non.
 Vườn riêng còn thú cầm-tôn,
[Hoàng-diêu](#), [Tử-nguy](#) vẫn còn chưa phai.
 Cảnh trông cõi ngắm chờ ai,
 Đầy song tuyết điểm hoa mai trắng ngần.
 1055.- Lân sang thăm thú vườn gần,
 Một vùng cỏ biếc mấy lần cửa son.
 Lơ thơ cây cối cảnh non,

Rêu in cầu đá, tuyết mòn lối thom.
 Lầu thơ khói tỏa mây trùm,
 1060.- Chồi sai thừa bẻ, khóm sòm vắng via.
 Biết ai hầu hỏi sự duyên,
 Viên-ông đã thấy trong miền rò ra.
 Mon-men thăm hỏi gần xa,
 Mới tường mon-mạch, nay đà phó kinh.
 1065.- Ngán chiều lả chả đôi doanh,
 Buồn nương bên triện, dạo quanh khắp tòa.
 Băn-khoăn đến trước đình Ba,
Lương không yển đồ, song tà nhện trắng.
 Dầu thơ vách hãy dăng dăng,
 1070.- Xã-thơ cách mấy mươi từng người thơ.
 Hiên cài lác đác sao thưa,
 Sân rêu nọ chốn ngày xưa chén đồng.
 Mây duyên-liễu mặt phù-dung,
 Ngắm hoa thêm nhắc tấm lòng sinh-ly.
 1075.- Trắng thề vẫn đó tri tri,
Liễu chương-đài biết nay đi đâu rồi.
 Mừng xuân đào hãy ngậm cười,
 Vẻ hồng trơ đó, mặt người nào đâu?
 Khi sao son gác phấn lâu,
 1080.- Giờ sao tan tác mặc dầu khói sương.
 Ấy ai dập lửa vùi hương,
 Để ai nát đá phai vàng với ai ?
 Giận riêng trăm nỗi chắt đây,
 Một hơi giá ngắt, hai tay lạnh đồng,
 1085.- May sao vừa gặp Viên-công,
 Rụng rời kíp gọi gia-đồng thuốc thang.
 Tỉnh ra về đến trú-phường,
 Giác buồn chưa già, mạch tương lại đầy.

Nỗi chàng kể đã chua cay,
1090.- Nỗi nàng nào biết đến rày những sao.

Một mình một ngọn đèn hao,
Áng mây biên-ải, chiêm bao cho liền.

Chợt nghe Tiền-cậu báo tin:
"Giặc Hồ nghiêng nước, vây miền ngọc quan.

1095.- "Dương công lũy mảnh quân đơn,
Miếu-đường truyền hịch mưu toan toi bời".

Một nhà nghe nói rụng-rời,
Sự mình kia với sự đời hay sao:

"Ví chẳng làm kiếp má đào,
1100.- "Thì ra tay thước quân bao cát lằm".

Lầu khuya [thẻ can](#) canh trâm,
Thôi lai láng tưởng, lại thâm thì than.

Aỉ mây tin-tức khơi ngàn,
Cửa bèo nênh-nổi, [nhà lan](#) lật-lừa.

1105.- Xiết bao phận mỏng như tờ,
Nợ bình-sinh, nổi tóc-tơ chưa đền.

Đêm đêm vầng nguyệt hoa đèn,
Mai gầy-guộc vóc, liễu đen-đuôi mày.

Bể sâu càng vợi càng đầy,
1110.- Đã đường kia lại nỗi này, mới ghê !

Đình Ba từ trở gót về,
Tiếng quyên đã gọi bóng hòe theo xuân.

Diêu-sinh thăm hỏi ân-cần,
Lấy kỳ thi-cử, ép phần thuốc thang.

1115.- Sinh rằng : "Duyên nghiệp dở-dang,
"Thôi thời còn nghĩ chi đường lợi-danh".

Dám thưa : "Dạy thế sao đành,
"Sân lai sáu kỷ, song huỳnh mười thu.

"Lại gì cho trọng hơn ru ?

1120.- "Mà coi muôn dặm vân cù làm chơi.

"Gió bằng chín vạn bay khơi,

"Bất bình dầu việc tày trời cũng xong".

Nghe lời như đẹp con nòng,

Nhân kỳ phó cử quyết lòng tâm phương.

Chú thích:

đài xuân: là nơi cha ở.

tiệc cao: tiệc có nhiều cao lương mỹ-vị.

Đại khoa: là thi đỗ.

tiểu khoa: là cưới vợ.

thiếp-canh: tờ thiếp ghi tên tuổi của việc hôn-nhân.

cung nguyệt: là cung bậc của đàn nguyệt-đàn hình tròn như mặt nguyệt nên gọi là nguyệt.

Ngọc Hoàn: tức là Dương ngọc Hoàn hay Dương quý Phi vợ vua Đường Minh Hoàng. Đây vì Giao Tiên cũng họ Dương nên dùng điển ấy.

Ác vàng: là con quạ vàng do chữ kim-ô tức là mặt trời.

Rượu đua cuộc thánh thơ bồi câu tiên: Rượu thánh thơ tiên là rượu ngon thơ hay,

bể liễu: sách Tam-phụ Hoàn-đồ chép : nơi Bá-kiều (cầu ở gần kinh-đô Trảng-an) người đưa nhau đến đó bể liễu tặng nhau làm roi ngựa. cho nên sau dùng chữ chiết-liễu (bể liễu) là chỉ sự tiễn-biệt,

Gửi mai: do chữ ký mai ở truyện Lục Khải bể cảnh mai gửi thể phong thư,

rèm tương: rèm bằng tre đào-môi.

lở đỉnh lấp giòng: nghĩa bóng : phá hoại sự thề non hẹn bể.

gối chiếc, chăn mong: nghĩa là không có lứa đôi, phải dùng cái gối lẻ chăn đơn

xuân khóa: là khóa vườn xuân. Nghĩa bóng giữ-gìn nét-na,

ngấn ngọc: Ngọc do chữ ngọc lệ : nước mắt như ngọc. Ngấn nọc : là hoen-ố nước mắt của một gái đẹp.

bèo nước: do chữ Bình-thủy. Ví sự lưu-lạc của người như mặt nước cánh bèo,

trôi-nổi không định vào đâu.

Nhện sa: mỗi khi có con nhện sa người ta đoán là có tin lành hoặc điềm dữ sắp đến,

Chày khuya: tức là cái chày để động chuông. Chày khuya : là tiếng chuông chùa đêm khuya,

trúc lệ: nước mắt đỏ vào cành trúc,

doanh-liễu: là tên một doanh-thự ở đất tế-liễu.

bệ thiều: là nơi thêm quý-báu nhà vua, do chữ thiều là nhạc thiều.

con kiêu: do chữ kiêu-tử . Sách Hán-thư chép rõ chuyện rợ Hung-nô, câu quốc-thư của rợ Thuyền-vu gửi vua Hán rằng : Phương nam có nhà đại Hán, phương bắc có cường Hồ, ấy là đứa con kiêu-ngạo nhà vua vậy,

ải nhàn: do chữ Nhạn-môn quan ; cửa ải đi sang rợ Hồ, đường núi cao và nguy hiểm nên chim nhạn thường bay ngang qua.

Sân phong: bởi chữ phong đình. Cây phong tựa cây bàn, mùa thu lá đỏ có vẻ đẹp nên thường trồng ở sân chầu của vua.

sao truyền: do chữ tin truyền ; truyền đi gấp, đi suốt ngày đêm. sao ban đêm

Hồ-yết: là tên rợ ở xứ Hung-nô,

kiêu-tử: Kiêu, một thứ cây cao và thẳng có vẻ nghiêm-trang. Tử : một thứ cây lùn có vẻ phục tùng nên người ta ví Kiêu tử là cha con,

phần hương: là làng vua Hán Cao-tổ ở, gọi là Phần-du, về sau xưng là Phần-hương là quê làng là bởi thói quen,

Cánh nào bay: là ý mong chấp cánh chấp cánh bay đến,

Hoàng-diêu, Tử-ngụy: màu vàng của họ Diêu, màu tím của họ Ngụy là hai tên riêng của hoa mẫu-đơn gọi là Diêu-hoàng, Ngụy-tử

Lương: tức cái ruộng nhà,

Xã-thơ: bởi chữ thi-xã : nhóm người hay thơ họp nhau làm một hội ngâm thơ,

dương-liễu: tức cây liễu yếu, ngày xuân đủ cảnh như tơ.

Liễu chương-đài: bởi điển Hàng Hoảng yêu một kỹ nữ là Liễu-thị ở đường chương-đài, tại thành-đô, về sau bỏ nàng đã ba năm không đem về ở chung, sau gửi thư thăm nàng có câu : Liễu Chương-đài, liễu Chương-đài ngày xưa xanh tốt, ngày nay thế nào ? Liễu-thị trả lời : liễu Chương-đài, liễu Chương-đài, còn

xanh chi xiết tay người hái vin. về sau Liễu-thị bị tướng phiên đoạt. Rồi Hứa Tuấn lại cướp lại mà trả cho hàng Hoằng. Điển này thường dùng hỏi thăm người tình-nhân.

dập lửa vùi hương: bởi chữ hương hoả nhân-duyên. Người xưa khi thề nguyên nhân-duyên cùng nhau thường dùng hương lửa mà thề nguyện trước thần-linh, **thẻ cạ:** tức canh khuya. Xưa dùng cái đồng-hồ bằng cái chậu đồng đổ nước và cái thẻ ghi giờ.

nhà lan: do chữ lan-thất là sự giao-du với người quân-tử,

vân cù: đường mây, tức đường công-danh cũng như thang mây,

bằng: con chim lớn nhất, mỗi khi cất cánh bay đến sáu muôn dặm mới nghỉ.

Nguyễn Huy Tự

Hoa-tiên truyện

Tiếp Theo

1125.- Sử-kinh lại gắng việc thường,
Gấm hoa thêm cải, ngọc vàng thêm lau.

Sắc thi vang dậy đâu đâu,
Hồi trang sinh mới giống câu dặm hồng.

Tôn-sur án khảo vừa xong,
1130.- Lọt tài sớm đã tỏ dòng tiền xanh.

Tản hòe vàng chất sây cảnh,
Trước sân vào gọi đăng trình ra thi.

Dạy rằng : "Mây gió gặp kỳ,
"Vín rồng nay hội nam-nhi vầy-vùng.

1135.- "Tiện cho Diêu-đệ theo cùng,
"Hàn song phong nguyệt bỏ công sách đèn.

"Bảng thu sớm sớm đề tên,
"Tiện đường sớm lại ruồi liên hội xuân.

"Đi về lộ quán dưới chân,
1140.- "Hãy cho ba tiếp trao lần nay mai".

Lĩnh lời lạy trước sân Lai,
Diêu-sinh đã hẹn cũng dời chân sang.

Túi "ôn", tráp "lý" nhẹ-nhàng,
"Đồ-thư nửa mạn, phong-quang một chèo.

1145.- Đòi phen dốc sớm địch chiều,

Bóng ngư mặt nước, tiếng tiêu chân mây.
 Cảnh thanh trái mấy mà hay,
 Gót phồn-hoa thực nơi này Nam-kinh.
 Y kỳ nạp quyển đề danh,
 1150.- [Trân thu](#) cò trống, lữ thành một ai.
 Mấy phen thử sức đua tài,
[Tĩnh nguyên](#) giật giải, tên bài Diệc-thương.
 Vòng năm Diêu cũng chen hàng,
 Gió đưa [cò tiếp](#) bờ sương nhật truyền.
 1155.- Trái tuần yển-âm lưu liên,
 Yên-kinh lại giống con thuyền ruổi mau.
 Vui này dễ bỏ sầu đâu,
 Nổi riêng riêng chạnh, đòi nau một mình !
 Trông về khóm biếc chòm xanh,
 1160.- Núi gầy-gò vóc, sông quanh-quắt lòng.
 Phẩm đề biếng giờ thư-đồng,
 Thành xuân đã rõ mây lồng thứ năm.
 Tin xưa vốn đã toan thăm,
 Mật sai kíp đã cho thăm việc nàng.
 1165.- Chỉ nghe pháp-phỏng tin Dương,
 Còn ai lưu-lạc chưa tường biết nơi.
 Mặt bèo chân sóng tuyệt vời,
 Giận duyên xốc-nổi, thương người bơ vơ.
 Việc thi nên cũng hững-hờ,
 1170.- Hết ngày Diêu nói tận-từ mới nghe.
 Nảy tài [nhả ngọc phun khuê](#),
 Nhẹ-nhàng vẫy sóng, lập-lòe cánh mây.
 Đắt bằng một tiếng sấm bay,
 Hai sinh đều dự một ngày [nguy khoa](#),
 1175.- [Truyền lô](#) Lương dự Thám-hoa,
 Diêu-sinh Hoàng-giáp cũng là Á-khôi.

Phấn vua, lộc nước, ân trời,
 Muôn nghìn danh-giá năm mươi nhân-duyên,
 Đá đưa thêm gọi tác phiên,
 1180.- Chén trắng xưa đã nặng nguyên sá đầu.
 Vinh quy vừa định tuần sau,
 Vừa nghe biên báo vội hầu quan sai.
 Điều ra quan-chính cỏi ngoài,
 Lương vào [Hàn uyển](#) thanh-thời ngọc đường.
 1185.- Vườn sau [trúc thạch](#) sẵn-sàng,
 Liền công-thự đó, là tường Tiên-nha.
 Nàng từ tin ải truyền ra,
 Nổi mình, nổi khách, biết là bao nhiêu
 Trọn ngày khóa lặng song thù,
 1190.- Nguyệt, Hương biết ý dập-dìu ra chơi.
 Trước hoa lần bóng hoa rơi,
 Dưới trăng lần bóng, trăng soi người sầu.
 Cảnh đâu dễ nhắc lòng đâu,
 Vừa than tình mới, vừa sầu nổi xưa :
 1195.- "Ngàn mây trắng bạc như tờ,
 "[Bóng dâu](#) chênh chếch đã vừa ngang vai.
 "Bờ sương dặm tuyết bao nài,
 "Nào ai [ấm lạnh](#), [nào ai ngọt bùi](#).
 "Tưởng người chén nguyệt thề bồi,
 1200.- "[Phòng hương](#) trộm tưởng đã người nào thôi !
 "Ba xuân những chốn làm vui !
[Dương thanh liễu lục](#) những ai đó giờ"!
 Cho hay [thanh khí tương cờ](#),
 Cách tường sinh cũng khi vừa [dao thanh](#),
 1205.- Buồn tanh trắng ngọn gió cành,
 Dịp chân dạ khách, [tiếng kèn](#) đêm thu.
 Cảnh sầu như gheo người sầu,

Khi than-thở bóng, khi châu-chan mây.
 "Nghĩ người mặt sóng chân mây,
 1210.- "Tiên thê đành để đến ngày tái sinh.
 "Lỡ-làng bèo nước lênh-đênh,
 "Ấy duyên phụ khách, hay mình phụ duyên.
 "Nào ai [bể dạn non nguyên](#),
 "Lòng nào [chuông van, ngựa nghìn](#) với ai",
 1215.- Ni-non đêm ngấn tình dài,
 Nguyệt cài bên triện, hoa rơi trước rèm.
 Cách hoa lạnh ngắt [bóng thềm](#),
 Mây hồng tha-thuốt làn xiêm một người.
[Cây quỳnh](#) thánh-thót sương rơi,
 1220.- Đào rầu rầu ủ, liễu hơi hơi gầy.
 Rõ người ngày trước chẳng sai,
 Nguyệt, Hương cũng đến chi đây lạ đời.
 Những là vắng mặt khuất lời,
[Non bồng xem ngõ mấy mươi mươi trùng](#).
 1225.- Tường hoa quanh quất mấy vòng,
 Bên hoa đường có ngõ thông cuối tường.
[Hài vãn](#) lần bước bước sang,
 Cách tường vắng-vắng [tiếng vàng](#) xa đưa.
 Tường bây giờ là bao giờ ?
 1230.- Song song đôi mặt còn ngờ chiêm-bao.
 "Bấy lâu mưa khóa gió rào,
 "Ngoài muôn nghìn dặm biết bao nhiêu tình.
 "Biết đâu hương lửa ba sinh,
 "Còn trăng còn gió còn dành duyên ta.
 1235.- [Dip đâu đã lỡ lại hòa](#),
 "Mới là tơ vận, mới là nguyệt xoay".
 Nàng nghe giọt tủi thêm đầy,
 Cạn lời lại giải niềm tây mọi lời.

Rằng vâng mừng trộm cho người,
1240.- "Đã duyên đầm-thắm, lại vời giàu-sang,
"Tiếc thay sương tuyết cũ càng,
"Lối duyên ai nghĩ tự chàng rắc gai.
"Thề hoa vì tiếng hơi hơi,
"Vẫn ghi lòng, kéo thẹn lời với hoa.
1245.- "Soi người còn đỏ trắng già,
"Ai ngờ [vàng đá](#), xảy ra cát lăm.
"Duyên đâu nữa để mà cầm !
"Nhện vương lại mấy phen lằm nữa đây.
"Bấy lâu chút mảnh riêng tây,
1250.- "Ái-ân này đến đêm này là xong.
"Tiên thề dù hải chút lòng,
"Trên mồ một chén, rượu trong cũng là.
"thối thường ấm-lạnh thế mà,
"Trách ai rẻ rúng cho ta sượng-sùng.
1225.- "Giải lòng với mảnh trăng trong,
"Tạ lòng vâng đã biết lòng thế thôi".
Trước lan so bóng ngán lời,
Trăng mờ gương lạnh, để rời khúc ngâm.
Gió thương mây thăm âm-thầm,
1260.- Dàn dần ngọn hạnh như đầm hạt mưa.
"Chủ-trương kia bởi ông tơ,
"Nào ai gió lật trăng lừa với ai !
"[Mảnh gương ai bẻ làm hai](#),
"Biết đâu mà được giải bày duyên-do.
1265.- "Mảnh son đầu được giải cho,
"Thí cam há quản [tươi khô](#) đâu mà.
"Kể từ [doanh-liều](#) đời xa,
"Cửa Lưu khi ép, đình Ba khi tìm.
"Bắc nam dặm dứt [đường chim](#),

1270.- "Vì ai bèo nổi mây chìm bấy lâu !
 "Năm xương mai, sá nghĩ đâu,
 "Nghĩ chẳng, những nghĩ lẫn nhau tại mình.
 "Hay đâu cơ-hội còn dành,
 "Gác Đẳng lại nhủ gió thanh đem đường.
 1275.- "Buổi này [hợp mặt tròn gương](#),
 "Mới hay còn có lửa-hương kiếp này.
 "Nhân sao nung nấu chi đây,
 "Những sao nông nổi bấy nay dạy cùng".
 Càng nghe càng một nảo nùng,
 1280.- Ai hay ai cũng còn lòng chưa quên.
 "Tình kia nào phụ chi duyên,
 "Gió giun mây giấy cho nên có nào !
 "Sự mình kẻ hết tiêu-hao,
 "Đã đành [chiếc bách](#) sóng đào lênh-dênh.
 1285.- "Thương ôi muôn dặm [biên-thành](#),
 "Xa xôi nào thấu dữ lành tin hơi.
 "Xót lời nên mới ngỏ lời,
 "Gặp nhau cùng khách quê người biết sao !"
 Một cơn gió giật, mưa dào,
 1290.- Lẽ này người quyết dạ nào đình ninh.
 "[Bụi Hồ](#) quét sạch-sành-sanh,
 "On trên sau nữa nghĩa mình trả xuôi.
 "Hắn dù lắm-lỡ lữa đôi,
 "Trót thề để chút đèn-bồi cũng xong.
 1295.- "Họa khi trời cũng chiều lòng,
 "Một [chuông vàng](#) một chi hồng cũng hay.
 "[Bạc da](#) dù đến thân này,
 "Cũng đành tỏ chút tình ngay với người.
 "Kiếp này đã dở-dang rồi,
 1300.- "Sá chi mà có tiếc đời làm chi !

"Thôi thời thôi có nghĩ gì,
 "Thiệt mình mà trả được nghĩ cũng nên".
 Tử sinh quyết một mảnh nguyên,
 Cành than ngọn thở dường quên bóng trời.
 1305.- Giục khuya hoàn chợt gửi lời,
 Hiểu-trang lâu nọ tiếng người đã đông.
 Biệt ly ai vẽ nên lòng,
 Càng nhau giọt tủi, càng nồng tấm thương.
 Kể về, người lại sánh-đường,
 1310.- Liền tay chép biểu, tan sương lên châu.
 Lăm qua [chuẩn doãn](#) lời tau,
[Cờ sai](#) gươm hộp mặc dầu tiện-nghi.
 Lệnh trao ruổi phát tức thì,
 Tinh binh mười vạn, thuộc tùy trăm viên.
 1315.- [Bệ từ](#) vâng chỉ đặc truyền,
 Âm âm [ngựa gác xe chen](#) khởi hành.
 Mịt-mù bãi cát đòi tranh,
 Cùng nhau khi nặng vì tình quân bao.
 Ải xa mấy trận binh-đao,
 1320.- Truy quân quá đất lằm vào thành không.
 Súng đầu dậy tiếng đùng đùng,
 Bốn bề giáp đánh ba vòng bọc quanh.
 Một hai tin lũ bại binh,
 Đồn rằng Lương đã liều mình trong quân.
 1325.- [Miếu-đường](#) rót lễ xử phân,
[Hành-biên](#) lại khiến trọng thần chỉ-huy.
 Tiện nghi các việc biên thủy,
 Vận lương, Diêu cũng tức thì trẩy ra.
 Mới hay mợ trú Tiền nha,
 1330.- [Vấn an](#) tiện thể cáo qua lên đường.
 Việc biên nói chuyện tin Lương,

Chực sau, Hương đã tỏ tường tai nghe.
 Liền vào gửi trước phòng khuê,
 Nghe tin nàng những e-nê đòi cơn.
 1335.- Vật mình khóc-lóc thờ-than,
 Quyết ngay vào sá lời can lẽ nài,
 "Vì ai cho lụy đến ai,
 "Thà liều mạng bạc, kéo sai chữ đồng".
 Cháo cơm quyết chẳng bợn lòng,
 1340.- Nguyệt đà gạn lẽ riêng chung chung rằm-ri.
 Trình rằng : "Thôi đã vậy thì,
 "Dẫu liều, đâu nữa ích gì đây chẳng ?
 "Tình kia bể núi thực rằng,
 "Tình này sao lại xem bằng hiếu kia.
 1345.- "Gìn lòng ngọc tạc vàng ghi,
 "Hiếu tình cân lại nhắc đi cho tuyền".
 Chấp-nê nàng đã đâu tin,
 Gỡ dần, Hương lại đứng bên rén bày :
 "[Đào kia đành trả mân này](#),
 1350.- "Có chẳng đợi chút một giây ông về.
 "Cho phu-nhân chút hả hê,
 "Vẹn trong lúc ấy chi hề dám ngăn".
 Êm lời nàng cũng đã dần,
 Ngày giờ nóm-náu, đêm tuần khói hương.
 1355.- Nghe tin chẳng xiết nỗi nàng,
 Dặm xa lại nỗi Đài Lương ở nhà.
 Vừa mừng [cá nháy đọt ba](#),
 Lại thêm chinh-tiểu sa-đà hành biên.
 Sau nghe những sự ngoa truyền,
 1360.- Xót lòng luống những xây phiền đắp thương.
 Thực hư ai biện cho tường,
[Lễ chiêu](#) tuần điện lệ thường thiếu đâu.

Bổng dung mua nãi chuốc sâu mà chơi.
 1365.- Tiếng oan dậy dậy đất lở trời,
 Tin đưa Lưu cũng rã rơi tâm-thần.
 Ngọc Khanh xiết nỗi ngại-ngân,
 Đổi màu xiêm trắng, kém phân [cơm vàng](#).
 Xót vì, chúng cũng khuyên nàng :
 1370.- "[Dây đàn đứt nối](#) là thường, nghĩ sao ?
 Thấy [lời oanh-yến](#) lao xao,
 Càng chan giọt thấm, càng bào lòng son.
 Rằng : "[Cương thường](#) nặng núi non,
 "Hãy còn trời đất, hãy còn [di luân](#).
 1375.- "Về chỉ một mảnh hồng-quân,
 "Chủ hoa đành đã [đông quân](#) đầy rồi.
 "Thôi thôi đã vậy thì thôi,
 "Cũng liều má phấn, cho rồi ngày xanh.
 "Luân thường quyết gánh lấy mình,
 1380.- "Treo gương trinh-bạch rành rành cho coi.
 "Mảnh bao dày mỏng thói đời,
 "Đội tuần ráo cỏ chê cười như không.
 "Dẫu rằng mòn núi cạn sông,
 "Gương này quyết chẳng soi chung với người".
 1385.- Lưỡi oanh khéo uốn ra lời,
 Góm thay cái mặt con người vô lương.
 Mấy lời tạc đá ghi vàng,
 Mối manh ai dám dọc đường nữa đâu.
 Duyên kia thôi vậy cũng dầu,
 1390.- Nợ kia, ai lại làm rầu cho ai.
 Ngày xuân lo những thiệt thòi,
 Phu-nhân vội đã toan bài ép duyên.
 Lễ đưa truyền lại [dẫn diên](#),
[Tước bình](#) thử mở xem tên ai vào.

1395.- Họ Lam có một người nào,
 Nghe tin sai mỗi lại trao chỉ hồng.
 Một lời gấn bó vừa xong,
 Biết con đã hẫ như lòng cho chưa.
 Đòi nàng khuyên-nhủ [sau xưa](#),

1400.- Rén qui, thoát đã tuôn mưa đôi hàng.
 Ngập-ngừng nàng mới gửi tường :
 "Yếu-thơ bỏ liễu, lữ-làng tóc-tơ.
 "Phận sao, phận bạc như tờ,
 "Nợ sinh-thành biết bao giờ trả xong.

1405.- "[Nâng khăn](#) trót đã long-đong.
 "Còn toan tiếc mảnh má hồng nữa ru.
 "Bên đường, nắm cỏ dầu đầu,
 "Mặt nào quên nảo, khuây sầu với ai.
 "Đầu sao cũng một thân người,

1410.- "Dong cho chiếc gối trọn đời là cam".
 Lời ngay dễ trái dạ tham,
 Đem lời [nửa mắt](#) coi làm trăm năm.
 Chúc nên mụ những mừng thăm,
 Lại đem trời bể mà cầm giàu-sang.

1415.- Uôn mềm hết [tác](#) khoe khoang,
 Trái tai nàng mới kể tường gần xa :
 "Nói chi những sự người ta,
 "Nghĩ mình nên chữa hay là chữa nên ?
 "Chữ trinh là phận thuyền-quyên,

1420.- "Ôm cầm ấy, lại qua thuyền nào ru !
 "Nỗi mình, riêng những thẹn-thò,
 "Lại mang lấy tiếng pha-trò mà chơi".
 Phu-nhân nghe hết mọi lời,
 Dạy rằng : "Khuê-các sao hay chuyện ngoài.

1425.- "Duyên này chẳng được bàn dai,
"Nhẹ đem vàng-đá mà coi làm thường".

Chú thích:

câu: con ngựa nhỏ mà mạnh, thường dùng cho học trò cỡi đi đường.

hồng: chim hồng : một loại ngỗng trời.

tiền xanh: do chữ thanh tiền : những đồng tiền bằng đồng đã chọn để trong kho lâu ngày, ten đồng trởmàu xanh. Đây là thi đỗ. **hòe:** là cây hòe. Điển nhà họ Đậu có trồng ba cây hòe mà nhà có ba người con đều thi đỗ thành danh cả

Vín rồng: do chữ phanlong phụ phụng là ví con rồng chấp con phụng,

Bảng thu: là bảng đề tên những người thi đỗ kỳ thi mùa thu.

hội xuân: là kỳ thi mùa thu rồi đến kỳ thi mùa xuân, hội các tên đã thi đỗ kỳ thu, thi lần thứ hai gọi là hội xuân.

Trận thu: là đánh nhau mùa thu, vì là thi cử cũng là đua tài học với nhau như trận chinh-chiến vậy.

Tỉnh nguyên: tỉnh là người học trò thi của các tỉnh ngoài gửi về thi.

cờ tiếp: cờ tiếp là cờ báo tin thi đậu. Nhật truyền là truyền gấp.

nhả ngọc phun châu: cũng như nhả ngọc phun châu, ví người có tài học giỏi, văn chương quý như châu ngọc

nguy khoa: là khoa cao, thi đỗ cao.

Truyền lô: là sự xưng danh những người thi đỗ cao.

Hàn uyển: vườn bút lông, túctoà Hàn lâm . Ngọc đường : nhà quyền-quí.

trúc thạch: là tre và đá.

Bóng dậu: là tuổi già, do chữ tạng du vãng cảnh.

ấm lạnh, nào ai ngọt bùi: Ấm-lạnh ngọt-bùi : là sự con thờ cha mẹ.

Phòng hương: do chữ hương khuê : nơi phòng xông hương thơm cửa nhà sang quý,

Dương thanh liễu lục: ý nói chờ đợi nhau, do câu thơ : Nguyệt thượng liễu sao đầu, nhân ước hoàng-hôn hậu.

thanh khí tương cò: do chữ chữ đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu :

đồng một hơi hưởng-ứng với nhau, đồng một màu cùng tìm nhau.

dạo thanh: là dạo chơi hóng mát.

tiếng kèn: là tiếng chuông chùa.

bể dạn non nguyên: do chữ sơn minh hải thệ : là sự thề nguyên lâu bền như sông núi.

chuông vạn, ngựa nghìn: do chữ vạn chung thiên tứ : muôn chung lúa nghìn cỗ xe, chỉ nhà quan sang-trọng,

bóng thiềm: là bóng trăng.

Cây quỳnh: là cây bằng ngọc quỳnh. Đây mượn để tả người đẹp.

Non bồng xem ngõ mấy mươi mươi trùng: ý nói xa cách vô hạn.

Hài văn: là giày học trò đi,

tiếng vàng: tiếng của người sang-quí.

Dịp đầu đã lỡ lại hòa: ý nói sự vợ chồng bị trắc-trở rồi lại hoà-hiệp.

vàng đá: bởi chữ kim thạch , cát lăm là cát bùn,

Mảnh gương ai bể làm hai: nghĩa bóng chỉ vợ chồng xa lìa nhau,

tươi khô: do chữ vinh khô nghĩa bóng sự sống chết hay giàu nghèo,

doanh-liều: là dinh thự ở xứ Tế-liều.

đường chim: đường hiểm và cao, chỉ có chim mới bay được mà thôi

hợp mặt tròn gương: tức như vợ chồng tái hợp.

chiếc bách: chiếc thuyền bằng gỗ bách.

biên-thành: nơi đồn-lũy chốn biên-giới.

Bụi Hồ: là giấc rợ Hồ.

chuông vàng: bởi chữ hoàng chung, ý nói tiếng-tấm lòng-lấy.

Bọc da: do chữ mã cách loã thi : da ngựa bọc thân : là cái chết của người nam-nhi có chí-khí ra đánh giặc, có chết thì lấy da ngựa bọc thân chôn là đủ vậy.

chuẩn đoán: là ý cho được.

Cờ sai: cờ lệnh của vua sai.

Bệ từ: là từ tạ nơi bệ ngọc,

ngựa gác xe chen: do chữ mã giá xa thặng. Giá là xe một ngựa, thặng là xe bốn ngựa để chở quân.

Miếu-đường: nơi tôn-miếu nhà vua thờ các tiên-vương,

Hành-biên: đi ra ngoài biên-trần.

Vấn an: thăm viếng.

Đào kia đành trả mệnh này: do câu thơ Cổ-nhạc-phủ có nghĩa : cây đào sinh trên giếng lộ, bên có cây lý, con sâu đến cắn rễ đào, cây lý chết thế cho cây đào (lý là cây mệnh) . Đây ví người thế thân cho nhau trong cơn hoạn-nạn.

cá nhảy đọt ba: là cá nhảy trên từng sóng, ví thí đồ cao.

Lễ chiêu: lễ chiêu hồn,

cơm vàng: bởi chữ hoàng lương là thứ gạo quý và ngon

Đầy đàn đứt nối: gọi chữ tục huyền là nối dây đàn, ví sự tái thú, cưới vợ lần thứ hai.

lời oanh-yến: chim oanh nói nhiều giọng, chim yến có nhiều đôi lứa. Đây dùng lời oanh yến ví lời nói khéo-khôn về chuyện ép-nài đôi lứa.

Cương thường: là những giếng-môi của người đời tức tam cương ngũ thường,

di luân: là đạo thường làm người

đông quân: thần coi về phương đông, cũng gọi là đông hoàng ; chúa xuân,

dẫn điền: Dẫn là khước đi không chịu, Điền : thế vào. Dẫn điền là trả của dùng làm lễ cưới.

Tước bình: tước là con công hoặc con se-sẻ. Bình : cái tranh để chắn gió. Đây dùng điển chọn rể giỏi.

sau xưa: là sự quen biết thân tình đã lâu đời rồi.

Nâng khăn<: nâng khăn sửa túi là bổn phận đàn-bà ở với chồng,

nửa mặt: do chữ bản diện, nghĩa bóng mới thấy nhau một lần chưa gọi gì quen lắm,

tắc: là tắc lưỡi.

Nguyễn Huy Tự

Hoa-tiên truyện

Tiếp Theo

Thiếp-canh truyền hãy phó sang,
"Được lời gửi trước đài-trang bước vào.
"Trăng già xe vẫn hay sao,
1430.- "Tơ kia lựa với mối nào khéo sinh ?
"Dựng gậy dám nghĩ sinh-thành,
"Biết thân mình, biết phận mình thế thôi.
"Hiếu trinh riêng những gồm đôi,
"Ôn nhà hãy trước, nghĩa người thì sau.
1435.- "Phận mà ra vậy cũng dầu,
"Nghĩ người [đáy giếng thang lầu](#) chẳng nhưng.
"U-minh đôi ngả khơi chừng,
"Một niềm sắt-đá biết rằng thấu không ?
"Kiếp này đã lỏng giải đồng,
1440.- "Mảnh duyên gắn-bó còn hòng kiếp sau".
Nỗi riêng càng nghĩ càng đau,
Càng hờn non-nước, càng rầu gió-trăng.
Nghĩ đi nghĩ lại ngập-ngừng,
[Ngọc xuôi đồ sấm](#), hương lòng mã thay.
1445.- Lầu khuya vắng-vẻ ai hay,
Lần nghe vắng vắng canh chày điểm ba.
Vườn sau rén ngõ then hoa,

Đè chừng sông cái ruỗi pha một mình.
 Khóc than ri-ri cuối ghềnh,
 1450.- Giải lòng với nước, bày tình với trăng
 "Tiếc đời chi nữa cũng rằng,
 "Dầu mà có thác cầm bằng không sinh.
 "Há rằng chuốc tiếng mua danh,
 "Sao cho phải phận-sự mình thì cam.
 1455.- "Trông vời trời bể mệnh-mang,
 "Đem thân băng-tuyết gửi hàm giao-long".
 Bất tình chi bấy hóa-công,
 Cho người lấy mảnh má hồng làm chi ?
 Người hạnh-nghị, khách dung-nghị,
 1460.- Làm cho [trâm gãy gương lia](#) mới thôi.
 Mệnh mang [bê khô](#) sống trôi,
 Biết rằng phúc thiện có trời nữa không ?
 Có quan Đề-học họ Long,
 Hồi kinh vừa gặp thuận giòng chạy qua.
 1465.- Tiếng người lạnh-lãnh nghe xa,
 Kíp truyền thủy-thủ bỏ chà vớt xem.
 Trước thuyền lướt lướt làn xiêm,
 Gạn tường, mới giải mọi niềm sâu nông.
 Thung-dung quan mới ướm lòng,
 1470.- Khen rằng : "Tuyệt sạch, giá trong thực là.
 "Tiếc thay trong ngọc trắng ngà,
 "Nỡ hoài chi để trôi hoa, giặt bèo.
 "[Rừng thuyền](#) cõi tỉnh là nhiều,
 "Sạch mình chi lọ là liều đến ai.
 "Đem mình mà trả nghĩa người,
 "Để công [chín chữ](#) thiệt-thời về sau.
 "May đây bèo nước gặp nhau,
 "Thôi thì hợp phố cho châu lại về".

Lặng nghe giọt ngọc đầm-địa,
 Lại thôi mới kể tí-tê sự mình :
 "Trẻ thơ đội đức sinh-thành,
 "Sớm khuya ai dễ dứt tình được đâu.
 "Ông tơ lật lọng lừa nhau,
 "Cực thân nên phải ngậm sâu bước ra.
 "Gốc phần dù lại đạo qua,
 "Cành vin chẳng kéo bẻ hoa tay người.
 "Lại trơ mắt với người đời,
 "Thà liều sóng bạc cho rồi ngày xanh.
 "Muôn vắn tạ chút hậu tình,
 "Ơn này may có lai sinh là còn.
 "Rồi đây đây vực ngọn nguồn,
 "Xin cho bụng cá lại chôn mày ngải.
 Yêu vì nét trọng vì người,
 Phu-nhân lại dạy đến lời đa mang :
 "Thân già vì chút muộn-màng,
 "Mới hay máy Tạo tuần-hoàn dành cho.
 "Trăm năm dan-díu nghĩa vò,
 "Mai sau trông-cậy già-nua được dành.
 "Rồi ra lá kệ câu kinh,
 1500.- "Mặc tiêu-sái đó cho thanh-thả đời".
 Ơn lòng dám lĩnh lược lời,
 Tạ từ thôi thoát thuyền xuôi bến nào.
 Nhà Lưu kinh-hải xiết bao,
 Mơ-màng đón hỏi, xôn-xao sai tìm.
 1505.- Đầu gành cuối bãi lần xem,
 Khác gì đáy bể mò kim hững-hờ.
 Mối sầu đòi-đoạn như tơ,
 Nguồn cơn nghĩ lại sau xưa tại mình :
 "Quá thương chút phận lênh-đênh,

1510.- "Nghìn thu để chịu bạc tình với con.
 "Mấy duyên nghĩ đã vào khuôn,
 "Toan này [chỉ thăm](#) cho tròn tuổi xanh.
 "Ai mà xem nghĩa hơn mình,
 "Nổi-nên [bèo-bọt](#), tan-tành cải-kim.
 1515.- "Đã đành mặt nước nổi chìm,
 "Biết đâu [tắm cá bóng chim](#) bây giờ".
 Nàng đành được chốn nương-nhờ,
 Khéo là khóc vẫn, thương vợ nức cười.
 Bến mê ngán-ngâm sự đời,
 1520.- Cái vòng con tạo, khéo chơi lững-lờ.
 Người còn đôi mắt sờ sờ,
 Bên mê [Thủy-quốc](#), bên ngờ [Vân-Hương](#).
 Vàng thau ngọc đá mơ-màng,
 Làm cho ó thắm, phai vàng thế thôi.
 1525.- Mấy thu [tên đá](#) bời bời,
 Biết đâu sinh hỷ trong vây giữ-gìn.
 Võ-về lẽ khích lời khuyên,
 Đắp cao thành nghĩa, chống bền rào trung.
 Hãm lương, Hồ những để rông,
 1530.- Chắc rằng cá chậu chim lồng vội đâu.
 Dằng-dai bạn duật bao lâu,
 Bóng ô hè giục sang thâu bấy-chầy.
 Diêu từ ruỗi chốn ải mây,
 Tin Lương biết hỷ trong vây đã mừng.
 1535.- Hiềm vì thống-tướng non lung,
 Đóng quân kín lũy cầm chừng chẳng sai.
 Lĩnh quân Diêu mới quyết bài,
 "Đặc truyền" tức khắc hàm mai tiềm-hành.
 Đêm khuya lét thấy binh tình,
 1540.- Ngọn cờ ngơ-ngác, trông canh trẽ-tràng.

[Phá kiêu](#) nghĩ cũng dễ-dàng,
 Đóng doanh, kíp thảo hai trương một bài.
 Hẹn cho giờ sừ đêm mai,
 Giấu cờ hiệu súng trong ngoài giáp công.
 1545.- Lên nơi cao phụ đứng trông,
 Mũi tên thuận gió một phong bắn vào.
 Lương vừa khuya tựa trướng sao,
 Thấy quân bắm được thư nào trình xem.
 Phong thư vẹn-vẽ còn in,
 1550.- Mở xem thực dấu chữ em rõ mười.
 Suốt canh ngấm-ngẫm đòi thôi,
 Mấy tên chiến-tướng cũng đòi vào ngay.
 Chư-quân trông ngóng lâu nay,
 Biết mưu, mài cánh day tay đợi truyền.
 1555.- Lũy Dương gần cũng thông tin,
 Hội binh một khắc giải liền hai vây. Khác gì hùm cũi ra ngoài,
 Ấy là thoát tội đoạn rồi lập công.
 Thừa cơ [lò lửa mũi lông](#),
 1560.- [Cúc kèn](#) lớp lớp, bụi hồng lưng lưng.
 Thanh-bình một biểu râu dăng,
 Thanh-thời yên khẩu chân nưng [khải hoàn](#).
 Gia-thư [nhẹ ruỗi chân nhàn](#),
 Tin lành sớm đã lọt màn Tiên-nha.
 1565.- Vân Hương vào trước trình qua,
 Nổi thân, nổi nghĩa như hoa nở lòng.
 Gánh sầu cát nhẹ như không,
 Càng xem tin báo, càng mong độ về.
 Thương canh lần dịch dóng khuya,
 1570.- Rõ tường bản đạo kéo về kinh-đô.
[Ròng mây](#) một hội nghìn thu,
[Gác Đường vẽ mặt](#), yển Chu thỏa lòng.

Người tài lược, kẻ tinh-trung,
 So vào [công tái](#) đều phong liệt-hầu.
 1575.- Lại cho [thế tập](#) về sau,
 Rành rành khoán núi, lầu lầu thư sông.
 Móc mưa nhuần gọi [chập-chùng](#),
 Bể sôi, chợ họp người trong sảnh-đường.
 Rước mừng tân-hữu rõ ràng,
 1580.- Có Lưu công-tử anh nàng Ngọc Khanh.
 Mới vâng [âm bổ](#) phó kinh,
 Đến mừng nhân kẻ ngọn-ngành sự em.
 Dầu khi vui cũng chạnh niềm,
 Chửa cam tình nợ, lại thêm nghĩa này :
 1585.- "Lửa hương nào đã chi đây,
 "Mà liễu cung nước làn mây hỡi người !
 "Khởi tình mang nặng nghìn đời,
 "Đình-chung hầu dễ ăn ngồi được đâu.
 Tiếc hoa ngần-ngại nét sầu,
 1590.- Vừa khi Dương-tướng thôi châu vào chơi.
 "Việc gì dường khác vẻ vui ?"
 Thấy lời sinh mới kể lời duyên-do.
 Thương tình mà ngậm-ngùi cho,
 Rằng : "Danh-tiết ấy thom-tho ai bì.
 1595.- "Sao không tâu đến [đan-trị](#),
 "Họa là [tinh biểu](#) chút gì trả nhau".
 Nghe lời vội thảo bản tâu,
 Vào trong [tiện điện](#) buổi sau tiến trình.
 Gương trời soi rõ mảnh tình,
 1600.- Vẽ lòng lá sắc, tạc danh biển vàng.
 Khi thân nghị đạo cương-thường,
 Thung-dung lại phán hỏi Dương sự nhà.
[Thêm phong](#) khúm núm tâu qua:

"Hiếm hoi một gái tuần đà thêm hai.
1605.- "Những là giong-ruổi cõi ngoài,
"Phòng hương nên hãy còn cái [cửa thoi](#)".
Năm mây chiếu-dụ rạch-rời,
Giao Tiên truyền kíp sánh đôi cùng chàng.
Tạ ơn cùng xuống điện vàng,
1610.- Vội mừng nào đã kịp đường tính xa.
Về dinh ngẫm-ngẫm việc nhà :
"Đành người có nghĩa, sao ta vô tình.
"[Bến Tương](#) việc hãy rành rành,
"Nào đã kết cỏ, ngậm vành chi đâu.
1615.- "Vì ai cho thiệt-thời nhau,
"Ấy ai dứt được mối sầu cho đang,
"Chưa cầm-sắt, cũng [tao-khang](#),
"Nỗi dây thề chẳng vội vàng lăm ru.
"Mai sau chín tuổi thấy nhau,
1620.- "Cậy ai đổi được mặt đâu với người,
"Duyên kia trót đã nặng lời,
"Kíp chầy trong mấy thu trời quản đâu".
Nghĩ duyên càng gầy tơ sầu,
Nghĩ mình, mình lại thêm đau-đớn mình.
1625.- Sang chơi vừa gặp Diêu-sinh,
Thở-than mới kể sự tình [khúc nôi](#):
"Thôi thôi anh đã làm rồi,
"[Chấp kinh](#) đường ấy ra hơi trần trần.
"Tình phu-phụ, nghĩa quân-thân,
1630.- "Trong tam-cương ấy, xem phần nào hơn ?
"Tôi còn chút phận [thờn-bon](#),
"Xe duyên là mấy, đội ơn cao dày.
"Bản khoán xuân cõi, huyên gây,
"Mảnh nguyên [hữu thất](#) đến rày chữa nguôi.

1635.- Mặc người tựa cửa hôm mai,
 "Cầm lòng vì lánh một người thế ru ?
 "Sợ khi đương bề mà dẫu,
 "Hiếu tình lại dở-dang nhau mặc lòng.
 "Nghĩa kia đành tạc non sông,

1640.- "Biển vàng may thế chữ đồng cũng cân.
 "Dù chưa cắt hết tơ trần,
 "Đành cho lập miếu phong thần về sau.
 "Ấy lời tâm-phúc cùng nhau,
 "Tính sao cho được trước sau vẹn nghi".

1645.- Tung-bùng sấm-sửa lễ nghi".
Đào phen xanh chổi, hoa kỳ thắm sây.
 Rõ ràng một cuộc vui-vầy,
 Đủ lễ nạp thái, định ngày nghênh hôn.
 Đuốc hoa lồng bóng trắng tròn,

1650.- Tình riêng vẹn cả vào khuông xướng-tuỳ.
 Trai tài gái sắc ai bì,
"Doanh-châu" ấy khách, "Dao-trì" nọ tiên.
 Đã người mới, lại người quen,
 Tiên-hoa chép chữ lương-duyên đến già.

1655.- Gió đưa lời, cánh bay xa,
 Vừa Long Đề-học thuyền đà tới kinh.
 Rõ nghe hết thấy các tình,
Bài sai lại thấy biển tình chữ bài.
 Đòi nàng ngỏ dạy trước đài,

1660.- Cùng làm một số đến mai lên châu.
 Nàng nghe ren-rén cúi đầu :
 "Bọt-bèo dám động cao sâu thêm nhàm.
 "Rủi may theo phận là cam,
 "Đã đành duyên ấy lại tham nỗi nào.

1665.- "Vả trên chín bệ thăm cao,

"Dễ đâu mà tỏ âm-hao cho mình.
 "Sao bằng mình sạch lấy mình,
 "Mặc ai nhật nghĩa, mặn tình nghĩ chi".
 Cạn lời ông mới gạt đi,
 1670.- Rằng : "Nhu bài ấy, sắc kia phụ gì.
 "Vị dù bội chôn kết nghĩ,
 "Là vâng [chi ngọc](#) dám ghi [lòng đàn](#).
 "Vị sung sung quyết lấy mình,
 "Bóng đâu quê cũ phỏng đành đây chẳng ?
 1675.- "Ngẫm cơ [ghềnh Thái](#) các Đăng,
 "Hay đâu là chẳng xích-thằng sẵn xe".
 Dứt lời bần-bật lặng nghe,
 Tạ rồi liền dạo gót về hiên sau.
 Tan canh vừa buổi ban châu,
 1680.- Sớ-văn Long đã quì tâu sân đền.
 Khen rằng : "Này thực thiên duyên,
 "Ngọc Khanh độ với [Ngọc Liên](#) chi nhường"
 Đòi Lưu công-tử xem tường,
 Chân tơ, kẻ tóc rõ-ràng chẳng nhe !
 1685.- Ông tơ khoảnh-khách mới kỳ !
 Mượn ơn [mưa-móc](#), kết nghĩ trúc mai.
 Cửa Lương duyên lại sánh đôi,
 Dồi-dào tình trước, đền-bồi nghĩa sau.
 Cũng ban nhất phẩm như nhau,
 1690.- Khuê-môn cho dệt mối đầu chính-phong,
 Ngửa trông ơn sóng trùng trùng,
 Hai bên khấu-tạ sân phong ra về.
 Lòng hoa pháp-phối đôi bề,
 Vội-vàng vào trước hương-khuê ngõ lời.
 1695.- Nhon nhon nét phấn thêm tươi,
 Rõ ràng kể hết đầu đuôi sự tình :

Tưởng rằng trong đạo [thường kinh](#),
 "Thân bồ-liễu lấy chữ trinh làm lẽ.
 "Hay đâu sống thác chẳng nề,
 1700.- "Nỗi-niềm nghĩ lại mà ghê-gớm đời.
 "Nghìn xưa âu hãn một người,
 "Ấy ai lại dám xem ai là thường.
 "Vả vì chút nghĩa cũ càng,
 "Dẫn thân vào chốn chiến-tràng với nhau.
 1705.- "Làm cho liễu ủ, đào râu,>br> "Trăm năm riêng để gánh sầu cho ai.
 "Đành rằng nát ngọc trăm trai,
 "Ai ngờ trong cõi [tuyền đài](#) thấy nhau.
 "Ấy là cơ Tạo nhiệm mầu,
 1710.- "Bể oan tường có trên đầu sáng soi.
 "Bây giờ lắm-cát mặc ai,
 "Vinh-hoa riêng lấy một đời hay sao.
 "Khi ăn nói, lúc ra vào,
 "Nghĩ nguồn-con ấy làm sao cho đành."
 1715.- Mấy lời sắt đá đỉnh-ninh,
 Khúc tầm đem mối tơ-tình gỡ ra.
 Sấm-sanh vội mở tiệc hoa,
 Quân-huyền ríu-rít, ỷ-la rờ ràng.
 Xe châu trăm lạng chen hàng,
 1720.- [Gió xuân Đồng-tước bằng nhùng là đây](#).
[Hội đào](#) xưa, đã lại rày,
 Tiên đưa về ngọc, Ngọc vầy đoàn tiên.
 Xin nhau trân-trọng muôn nghìn,
 Chút nào là thẹn với duyên nguyện thề.
 1725.- Xét cho công-khóa đi về,
 Nguyệt, Hương đều cũng cam bề [tiểu-tinh](#).
 Nhà yên vừa dịp nước bình,
 Hai sinh đều tấu [đan đình](#) vinh qui.

Cầm-hoàn một lá hồng-kỳ,
1730.- Lương thì quý tính, Diêu thì hoàn hôn.
Diêu-đường Dương nhạc hai thân,
Viện lễ nhân cũng só-trần [minh nông](#).
Thên thên dặm tía lối hồng,
Về nhuần [mã gấm](#), hương lồng vó câu.
1735.- Máng vui cờ cuộc rượu bầu,
Cầm bên bóng nguyệt, thi đầu ngàn thông.
Viện đường thủy lộ thông-dong,
Con thuyền lại thuận một giòng nước xuôi.
Chiều ai hoa cỏ đua tươi,
1740.- Tiếng chim đầu đã sai-nha đệ về.
Hương bay muôn dặm [tử-phân](#),
Tràng -châu nay đã gần gần tới nơi.
Người đón rước, kẻ mừng vui,
Ghé thuyền sinh cũng tiện dời vào ngay.
1745.- Phủ Diêu tiệc ngọc phô-bay,
Mây lồng cờ mở, hương bay, chén kéo.
[Đông phòng](#), kim bảng đủ điều
Khi vui kể hết bao nhiêu là tình.
Đài Dương về Vọng-Ba đình,
1750.- Tiệc vui cũng rước hai sinh sang nhà.
Rõ ràng cỡi ngựa xem hoa,
Bức thư sớm đã sai nha đệ về.
Từ ngày tin-tức đến quê,
Hai lần cáo thú đã nghe rõ-ràng.
1755.- Phong thư nay lại xem tường,
Tình càng thêm thỏa, cảnh càng thêm thanh.
Dập-diu nghi-lễ sắm-sanh,
Ngựa yên khảm ngọc, xe màn ken châu.
Ngọn cờ mây rợp [thôn dâu](#),

1760.- [Bồng-lai xe hạc, Dương châu lưng tiền.](#)

Tiếng thơm dậy đất sấm rền,
Cửa Lưu xa cũng nhật truyền tin sương.
Tắc riêng mừng-rỡ trăm đường,
Nhật tanh chuyện cũ bằng đường đã quên.

1765.- Kiệu hoa dạo-giục rước liền,
Đành theo tình mới cho đèn lỗi xưa.

Vui lòng xuân cõi huyên tợ,
Rước mừng xem cũng bơ-vơ những điều.
Đoàn viên một cuộc gấm thêu,

1770.- [Cúc](#) đầy vui chén, cầm diu-dặt cung,

Tân-bằng yến-ẩm vừa xong,
Thung-dung Lưu mới vào trong ngõ bày:

"Từ xưa biết lỗi đã đây,
"Tấm lòng ngậm hồ từ rày về sau.

1775.- "[Vị-dương](#) một tấm tình sâu,
"Sang mừng vội tả chút sầu bấy nay.

"Hạt châu trót đã sẩy tay,
"Tự mình trăm nỗi chả hay đã đành".

Cúi đầu nàng mới rén trình :

1780.- "Rủi may, âu cũng phận mình xui ra.

"Móc-mưa sấm-sét cũng là,
"Cao sâu đâu nữa chẳng qua vòng trời.

"Vả trong đại dạ hèn đời,
"Trắng-trong đã vậy, ngọt bụi làm sao.

1785.- "Bồng đâu [rồng trúc sóng đào](#),

"Chia ra đã hẳn, ép vào khéo xinh.
"Vẹn tròn bên nghĩa, bên tình,

"Khuôn duyên kia đã chiều mình là may.

"Tam-công chẳng đổi một ngày,

1790.- "Chuyện xưa còn để đến rày sao nên".

Giúp lời sinh cũng mở khuyên,
 Thuận-hòa từ đáy cũng in một lòng.
 Đòi phen cột phẫn cười hồng,
[Ngọc lung-lay đông, hương nồng-nỡ rơi](#).
 1795.- Xuân quang cả bốn mùa trời,
 Gió đưa, trắng rước, hoa mời, tuyết khuyên.
 Phồn-hoa bỏ lúc truân-chuyên,
 Đã đầy phúc-hậu, lại bề hiển-vinh.
 Ngửa vâng phượng chiếu rành rành,
 1800.- Lại đem gia-quyển đến kinh lên châu.
 Buồm quan một lá giòng sâu,
 Siêu-thăng thoát đã đứng đầu [nam-nha](#).
 Quan châm chẳng chút sai-ngoa,
 Lộc trời chung-đỉnh, gánh nhà quân-dân.
 1805.- Gió thu gọi dạ tử-phần,
 Sớ-từ lại thấy tinh-thân làm lẽ.
 Rõ ràng áo gấm về quê,
 Vó câu lông khâu, bánh [xe êm bờ](#).
 Mạch văn còn đôi dòng nhỏ,
 1810.- [Hùng-bi](#) mấy giấc đã phô diêm lành.
 Sỡn-so lan huệ nước cành,
 Lễ-thi cứ phép cửi-canh giữ lẽ.
 Ân-tình đủ cả hai bề,
 Nảy thân [Long-ham](#) kết nghìn Diêu-môn.
 1815.- Phúc thường để đến nhi-tôn,
 Bảng vàng theo nếp, cửa son đôi đời.
 Gót đầu bàn lại mà chơi,
 Phong-hoa hai chữ cỡi đời ai không.
 Lấy tình gặp-gỡ đã xong,
 1820.- Trước sau vẹn một chữ tông mới ghê.
 Lời quê dù đã nhảm nghe,

Gác bên tình-tứ giữ bề hiếu-trinh.
Luân-thường sáng để rành rành,
Chớ đem bác hăn mà khinh làm thường.
1825.- Nôm-na đỡ chút canh trường,
Kể rồi dặn lại hai đường thế hay.

=HẾT=

Chú thích:

đáy giếng thang lâu: dùng hai điển : 1- vợ Trần Trọng là Trương-thị cùng hai người dâu gặp giặc, không chịu nhục bèn cùng nhau nhảy xuống giếng tự-tử (chuyện đời Đường). 2-Lục Châu là hầu yêu của Thạch Sùng có nhan-sắc tuyệt vời, bị Tôn tú mưu hiếp làm tỳ chiều giả bắt Thạch Sùng, nàng biết vì nàng nên sùng bị nạn, bèn nhảy xuống lâu mà tự-tử (chuyện đời tấn)

U-minh: U là âm-phủ , Minh là nhân gian,

Ngọc xuôi đồ sấm: là không đeo ngọc, Hương lừng mã thay : là không xông hương.

trâm gãy gương lia: nghĩa bóng vợ chồng chia lià nhau.

bể khổ: bởi chữ khổ-hải

Rừng thuyên: (hoặc thiền) bởi chữ thuyên lâm ; chùa Phật nhiều rừng, Cõi tĩnh : bởi chữ tịnh-cảnh : cõi im-lặng.

chín chữ: tức chín chữ cù-lao là : Sinh (để) Cúc (nuôi) Vũ (vuốt-ve) Súc (cho bú), Trưởng (lớn), Dục (dạy) Cố (chăm-nom) Phục (theo tính dạy) Phục (giữ-gìn)

Gốc phần: là nơi quê-hương, vì nơi ấy thường trồng cây phần

Cảnh vin chẳng kéo bể hoa: Vin cảnh bể hoa : nghĩa bóng gá duyên với người khác,

sóng bạc: là nước (nhảy xuống sông tự-tử),

vò: là tò-vò, loài ong làm tổ bằng đất bùn bám ở vách để trứng trong tổ rồi bắt con nhện nhện hoặc con sâu khác bỏ vào tổ dùng làm đồ ăn của tò-vò con. ta thường

ngõ là bắt nhện về làm con, nên nói tò-vò nuôi con nhện, ví con nuôi.

lĩnh lược: là vâng lời người trên nói một cách tỏ tường,

chỉ thắm: là duyên-phận vợ chồng.

bèo-bọt: sự lưu-lạc không định nơi. **Cải-kim :** sự duyên-phận không thành.

tăm cá bóng chim: là tin tức

Thủy-quốc: tên riêng của những sông, hồ, đầm, vũng.

Vân-Hương: mấy tên riêng nơi chôn ao, hồ, đầm, vực.

tên đá: bởi chữ thi-thạch. Thi là cái tên , thạch là hòn đá.

Phá kiêu: phá rợ Hồ,

lò lửa mũi lông: bởi chữ vô hịch, vô thư và chữ hỏa tốc. Vô-hịch là bài hịch kể tội giặc trước khi sắp đánh cần phải đi gấp, thì có găm trên cờ một c li lông gọi là vô-hịch. Vô thư cũng lối ấy. Hỏa tốc là dưới cái thư có găm cái lông còn găm thêm hòn than, ý nói gấp như lửa đốt.

Cúc kên: là gai-gốc, ví sự giặc-giã. Bụi hồng ; tức gió bụi cũng ví sự giặc giã.

khải hoàn: là quân thắng trận trở về.

nhệ ruỗi chân nhàn: thư buộc vào chân chim nhạn đi cho chóng.

Rồng mây: do chữ vân long phong hổ là mây rồng gió cọp. Lấy nghĩa loài vật và khí tượng cảm nhau. Dùng điển ấy ví vua được bày tể giỏi.

Gác Đường vẽ mặt: tích vua Thái-tông nhà Đường dùng gác Lăng-yên vẽ tượng những bày tể công-thần. (Lăng yên nghĩa là cao vượt từng mây khói). Yến Chu thỏa lòng:vua nhà Chu bày yến tiệc để đãi và ban thưởng cho các công thần.

công tải: sự ghi chép công nghiệp.

thế tập: là mỗi đời có nối theo đời trước mà được phong tước.

chập-chùng: là nhiều lớp trùng điệp (chùng là trùng)

ấm bổ: con quan tứ-phẩm trở lên được chức ấm sanh học ở trường công, thì hồng cũng vẫn có chức ấm-sanh bổ đi công vụ,

đan-trì: nói thêm vua sơn màu đỏ.

tinh biểu: tinh là lá cờ có rìa thêu, biểu là bêu tỏ. Mỗi khi vua ban lời khen-thưởng cho người tiết-tháo, trung-trinh thì thêu tờ khen 61y vào lá cờ hoặc ở bức biểu mà ban cho nên gọi là tinh-biểu.

tiện diện: diện riêng để những người có việc riêng vào chầu vua cho tiện

Thềm phong: cây phong mùa thu lá đỏ thường trồng ở đền vua.

cửa thoi: là khung-cửi, giá thêu tức là nữ công của con gái,

Bến Tương: nơi hai vợ vua Thuần trăm mình chết theo chồng. Đây dùng điển để ví nàng Ngọc Khanh.

tao-khang: là hạt tằm, hạt cám, ví người vợ đã cùng chồng chịu cảnh nghèo-khổ.

khúc nôi: từng đoạn từng hồi. Kể-lẽ những sự tình đáng đem ra than-thở.

Chấp kinh: chấp là cầm nắm trong tay, kinh là đạo-đức, phép-tắc không di-dịch được. Chấp kinh là cầm giữ đạo thường trong xã-hội gia-đình,

thần-bơn: một loại cá mình đẹp, miệng ở dưới, chỉ một bề nằm úp mình xuống đáy nước. Ví người làm tôi con phải chịu lép mình,

hữu thất: có nơi nhà trong, Con trai có vợ gọi là có nơi nhà trong, con gái có chồng gọi là hữu gia : có nơi nhà ngoài.

Đào phen xanh chổi: là cảnh đào đang khi còn xanh-tươi. Hoa kỳ thăm sây : kỳ là thời kỳ, thăm sây là sắc đỏ thắm.

Doanh-châu: nơi tiên ở, nơi một cõi giữa bể. Dao-trì : (hồ xây bằng ngọc dao) nơi bà tiên Tây vương-mẫu ở.

Gió đưa lời, cánh bay xa: nghĩa bóng : lời nói như có cánh theo gió bay xa

Bài sai: là những lời khen của vua đã ghi vào cờ bài và biển,

chỉ ngọc: lá ngọc : bởi chữ ngọc chỉ là cái ý chỉ nhà vua quý như ngọc.

lòng đan: lòng bền-chắc như sắt đan.

ghềnh Thái: dùng điển Lý Bạch, thi-nhân đời Đường khi đi thuyền đến sông Thái-thạch nhân thấy bóng trăng in trong lòng sông bèn nhảy ôm bóng trăng rồi có con cá kinh đến rước đi mất. Các Đăng : tức điển Vương Bột đời Đường đã nổi danh vì một bài phú ở Đăng Vương các,

Ngọc Liên: tên người con gái nhà họ Tiền góa chồng, bà mẹ ép gả cho người khác, nàng liều chết không chịu thất tiết (chuyện tình-sử).

mưa-móc: ví ơn vua thắm mát. trúc-mai : Cây trúc cây mai, ví tình bạn-bè sum-hiệp.

thường kinh: phép thường cư-xử của xã-hội.

tuyền đài: là nơi âm-phủ,

Gió xuân Đồng-tước bằng nhường là đây: dùng ý câu ; Đồng-tước xuan thâm

toả nhị Kiều để ví Lương-sinh có hai vợ cùng ở chung một nhà.

Hội đào: tả sự hội-hợp đông đủ.

tiểu-tinh: là sao nhỏ, ví người tỳ-thiếp, vợ lẽ.

dan đình: sân đỏ. Sân nhà vua lát gạch đỏ.

minh nông: sáng-suốt việc làm ruộng. Một chức quan coi việc ruộng nương.

mã gấm: cả áo-xiêm bằng gấm.

tử-phân: cây tử, cây phân là nói làng quê.

Động phòng: nơi phòng người mới cưới vợ làm lễ hợp cẩn. Kim-bảng là bảng sơn son thếp vàng đề tên người thi đỗ cao.

thôn dâu: nơi quê hương.

Bồng-lai xe hạc, Dương châu lưng tiền: là nói sự phong-lưu cao-sang như đi xe lên xứ Dương-châu lưng dắt nhiều tiền.

Cúc: là rượu cất bằng hoa cúc,

Vị-duyên: tức là quê của cậu, em mẹ.

rồng trúc sóng đào: nói sự-nghiep văn-võ, có công-nghiep cả võ và cả văn,

Ngọc lung-lay động, hương nồng-nã rơi: ý nói sự yêu hương tiếc ngọc mà nay có vẻ thái quá đến nỗi ngọc phải động hương phải rơi.

nam-nha: nha-thự bộ Binh.

xe êm bờ: Xe bờ : xe dùng cỏ bờ khô bao bánh vì sợ bánh xe niền sắt làm hại cây cỏ núi sông.

Hùng-bi: điềm sinh con trai.

Long-hạm: là cửa hiên. Long là họ Long tức Long đề-học.